

Số: /QĐ-KHLN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành đề cương học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ (điều chỉnh)

CHỦ NHIỆM KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/01/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc đổi tên Khoa Sau đại học thành Khoa Các khoa học liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Khoa Các khoa học liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4578/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/11/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành các chương trình đào tạo thạc sĩ (điều chỉnh) chuyên ngành Quản lý phát triển đô thị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 19 đề cương chi tiết học phần dùng cho các chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị tại Khoa Các khoa học liên ngành.

Điều 2. Việc quản lý, sử dụng đề cương học phần được thực hiện theo các quy định hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Các khoa học liên ngành.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Tổ trưởng Đô thị và Kiến trúc bền vững và trưởng các phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, T6.

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Văn Hiệu

**DANH SÁCH ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
DÙNG CHO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KHLN ngày 29 /12/2023
của Chủ nhiệm Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội)

Chuyên ngành: Quản lí phát triển đô thị

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	UDM6001	Phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh đô thị hoá <i>Urban Sustainable Development in Urbanization</i>	3
2	UDM6002	Dân số đô thị, di cư và di động xã hội <i>Urban population, Emigration and Social Mobility</i>	3
3	UDM6003	Kinh tế, tài chính đô thị và hoạch định chính sách <i>Urban Economics, Finance and Policy Making</i>	3
4	UDM6004	Đô thị có sức chống chịu với biến đổi khí hậu <i>Urban Resistance to Climate Change</i>	3
5	UDM6005	Luật pháp và chính quyền đô thị gắn với chính sách phát triển <i>Urban Law and Government with Development Policies</i>	3
6	UDM6006	Quy hoạch chiến lược tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị <i>Strategic Planning integrated into urban territory development</i>	3
7	UDM6007	Hình thái đô thị với bối cảnh phát triển <i>Urban Complexion in the Context of Development</i>	3
8	UDM6008	Hạ tầng thông tin không gian cho quản lí phát triển đô thị <i>Spatial Information Infrastructure in Urban Development Management</i>	3
9	UDM6009	Nhà ở và sinh kế đô thị với chính sách phát triển <i>Urban Housing and Subsistence in Development Policies</i>	3
10	UDM6010	Sinh kế cư dân đô thị <i>Urban Citizens's livelihood</i>	3
11	UDM6011	Văn hóa và lối sống cư dân đô thị <i>Cutures and Life styles of Urban Citizens</i>	3
12	HES6010	Quản lý và bảo vệ di sản dựa vào cộng đồng <i>Community-based Heritage Management and Safeguard</i>	3
13	UDM6012	Lồng ghép tích hợp môi trường trong quản lí và quy hoạch đô thị <i>Enviroment Integration into Urban Management and Planning</i>	3
14	UDM6013	Kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị <i>Economics of Natural Resources and Green Growth for Urban Development</i>	3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
15	UDM6014	Phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho chuyên gia đô thị <i>Professional skill Development for Urban Experts</i>	3
16	UDM6015	Kế hoạch hành động với hợp tác phát triển các dự án đô thị <i>Action Plan and Development Cooperation in Urban Projects</i>	3
17	UDM6016	Quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật và không gian ngầm đô thị <i>Development Management for Urban Underground Space and Infrastructures</i>	3
18	UDM6200	Đồ án thực hành <i>Practice Project</i>	3
19	UDM6201	Thực tập liên ngành về quản lý phát triển đô thị <i>Interdisciplinary Internship</i>	3

Danh sách gồm 19 đề cương.

MỤC LỤC

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA	2
DÂN SỐ ĐÔ THỊ, DI CƯ VÀ DI ĐỘNG XÃ HỘI	8
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	17
ĐÔ THỊ CÓ SỨC CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	17
LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ GẮN VỚI CHÍNH SÁCH	26
PHÁT TRIỂN.....	26
QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC TÍCH HỢP	33
TRONG PHÁT TRIỂN LÃNH THỔ ĐÔ THỊ	33
HÌNH THÁI ĐÔ THỊ VỚI BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN	38
HẠ TẦNG THÔNG TIN KHÔNG GIAN TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ..	43
NHÀ Ở VÀ SINH KẾ ĐÔ THỊ VỚI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN	49
SINH KẾ CƯ DÂN ĐÔ THỊ	54
VĂN HÓA LỐI SỐNG VÀ DÂN CƯ ĐÔ THỊ	60
QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG.....	65
LỒNG GHÉP TÍCH HỢP MÔI TRƯỜNG TRONG QUẢN LÝ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ	70
KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	75
PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CHUYÊN NGHIỆP CHO CHUYÊN GIA ĐÔ THỊ	81
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỚI HỢP TÁC PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN ĐÔ THỊ	85
QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ KHÔNG GIAN NGẦM ĐÔ THỊ	91
ĐỒ ÁN THỰC HÀNH.....	97
THỰC TẬP LIÊN NGÀNH VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	104

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh đô thị hoá
- Tên học phần (Tiếng Anh): *Urban Sustainable Development in Urbanization*
- Mã số học phần: UDM6001
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/0
- Loại học phần: BB

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Đinh Thế Anh

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Họ và tên: GS.TS Nguyễn Tổ Lăng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Định nghĩa về phát triển bền vững được đưa từ năm 1987 trong báo cáo của Ủy ban toàn cầu về môi trường và phát triển. Đến năm 1992, khái niệm này đã trở nên nổi tiếng và trở thành một khái niệm mang tính toàn cầu và được áp dụng trong nhiều ngành nghề trong đó có lĩnh vực quy hoạch đô thị. Sự xuất hiện của khái niệm mới này đã thay đổi tư duy về quy hoạch đô thị từ trước đến nay. Đứng trước bối cảnh mới, là một quốc gia đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, Việt Nam đã và đang đưa phát triển bền vững vào bài toán đô thị của mình. Học phần này sẽ cung cấp

cho học viên các khái niệm, các lý luận cơ bản liên quan đến phát triển bền vững và vai trò của nó trong bài toán phát triển đô thị tại các quốc gia trên thế giới và Việt Nam.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CĐR nào của CTĐT?
MT1	Học phần cung cấp cho người học các khái niệm, các lý luận cơ bản liên quan đến phát triển bền vững và vai trò của nó trong bài toán phát triển đô thị bền vững tại các quốc gia trên thế giới và Việt Nam.	K1, K5
MT2	Học phần giúp người học nhìn nhận và đánh giá các vấn đề liên quan đến phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh hiện nay, từ đó hình thành tư duy quản lý và kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động phát triển đô thị, ưu tiên hướng tới các giải pháp phát triển đô thị bền vững.	K5, K6, S3
MT3	Đối với người học là các nhà quản lý, học phần sẽ giúp họ nhìn nhận và định hướng các chính sách, hành động phù hợp cho phát triển đô thị bền vững trong các trường hợp cụ thể.	S1, S3

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR1	Giải thích được các khái niệm, các lý luận cơ bản liên quan đến phát triển bền vững và vai trò của nó trong bài toán phát triển đô thị bền vững tại các quốc gia trên thế giới và Việt Nam.	MT1
CĐR2	Đánh giá được các vấn đề liên quan đến phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh hiện nay	MT2
CĐR3	Xây dựng được kế hoạch hành động phát triển đô thị, ưu tiên hướng tới các giải pháp phát triển đô thị bền vững	MT2
CĐR4	Xây dựng được các chính sách, hành động phù hợp cho phát triển đô thị bền vững trong các trường hợp cụ thể.	MT3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 1. Tổng quan về phát triển bền vững và phát triển đô thị bền vững 1.1. Khái niệm và lịch sử của xu hướng phát triển bền vững 1.1.1. Các khái niệm 1.1.2. Lịch sử của xu hướng phát triển bền vững 1.1.3. Tiêu chí của phát triển bền vững 1.1.4. Chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam 1.2. Các thành phần của phát triển bền vững và mối quan hệ 1.2.1. Kinh tế 1.2.2. Xã hội 1.2.3. Môi trường 1.2.4. Mối quan hệ giữa các thành phần 1.3. Phát triển đô thị bền vững 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Thực trạng phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam 1.3.3. Tiêu chí phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam	CDR1	HL1,2,3
Chương 2. Đô thị hóa và sự tái tổ chức không gian đô thị trên thế giới và Việt Nam 2.1. Tổng quan về đô thị hóa 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đô thị hóa 2.1.2. Tình hình đô thị hóa trên thế giới 2.1.3. Tình hình đô thị hóa ở Việt Nam 2.2. Đô thị hóa trong bối cảnh phát triển bền vững - các vấn đề	CDR 1,2	HL1,2,3

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
2.2.1. Đô thị hóa và sự thay đổi dân số, thay đổi nghề nghiệp 2.2.2. Đô thị hóa và vấn đề di dân 2.2.3. Đô thị hóa với lối sống đô thị 2.2.4. Đô thị hóa với môi trường đô thị 2.3. Sự mở rộng đô thị và quá trình tổ chức lại không gian đô thị 2.3.1. Sự tăng trưởng đô thị 2.3.2. Cấu trúc không gian đô thị 2.4. Các vấn đề giao thông và hạ tầng đô thị trong quá trình đô thị hóa 2.4.1. Giao thông đô thị 2.4.2. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị khác 2.4.3. Hệ thống hạ tầng, dịch vụ xã hội		
Chương 3. Quy hoạch đô thị phát triển bền vững 3.1. Thực trạng công tác quy hoạch đô thị tại Việt Nam theo khuynh hướng phát triển đô thị bền vững 3.1.1. Quy hoạch kinh tế - xã hội 3.1.2. Quy hoạch không gian đô thị 3.1.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở đô thị 3.2. Các yêu cầu, tiêu chí và giải pháp quy hoạch đô thị phát triển bền vững 3.2.1. Các yêu cầu 3.2.2. Các tiêu chí 3.2.3. Các giải pháp 3.3. Các vấn đề chính sách đô thị gắn với phát triển bền vững 3.3.1. Hệ thống cơ chế chính sách 3.3.2. Công tác quản lý xây dựng đô thị 3.3.3. Sự tham gia của cộng đồng	CDR2,3	HL1,2,3

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 4. Trường hợp nghiên cứu và Báo cáo thành phần Nghiên cứu một số đồ án quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết), từ đó phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng với các tiêu chí phát triển bền vững, đặc biệt yếu tố bền vững về môi trường xây dựng. Các nghiên cứu, thảo luận và báo cáo được thực hiện theo nhóm.	CĐR4	HL1,2,3

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3, 4
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3, 4
3	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3, 4
4	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3, 4
5	Thuyết trình	CĐR 3, 4

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Dự án VIE 98/007 của Bộ KHĐT và UNDP (1999), *Tiến trình hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam*.

HL2. Vũ Chí Đồng & Franck Auriac (1997), *Đô thị và tổ chức lãnh thổ Việt Nam*, Đại Sứ quán Pháp tại Việt Nam.

HL3. Lê Hồng Kế (2009), *Quy hoạch môi trường đô thị và phát triển đô thị bền vững*, Nhà xuất bản Xây dựng.

7.2. Học liệu tham khảo

HL4. Nguyễn Thế Bá (2004), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng.

HL5. Phạm Hùng Cường (2014), *Quy hoạch đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng

HL6. Asian Development Bank (2006), *Urbanization and Sustainability in Asia: Good Practice Approaches in Urban Region Development*, ADB - Manila and Cities Alliance - Washington D.C.

HL7. Bertelsmann Stiftung (2013), *Winning Strategies for a Sustainable Future*, Verlag Bertelsmann Stiftung, Gütersloh.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3, 4
Giữa kỳ	Báo cáo thành phần	30%	CDR 1, 2, 3, 4
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3, 4

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DÂN SỐ ĐÔ THỊ, DI CƯ VÀ DI ĐỘNG XÃ HỘI

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Dân số đô thị, di cư và di động xã hội
- Tên học phần (Tiếng Anh): *Urban population, Emigration and Social Mobility*
- Mã số học phần: UDM6002
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00
- Loại học phần: BB

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: GS.TS Lê Ngọc Hùng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Họ và tên: GS.TS Nguyễn Tuấn Anh

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà

Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Với vai trò là trung tâm kinh tế - văn hóa- chính trị, đô thị còn là địa điểm tập trung dân cư đông đúc, bao gồm các luồng dân di cư từ các nơi khác đến, tạo cho đô thị một bối cảnh cư trú sống động và tạo động lực lớn cho phát triển kinh tế. Tập trung vào vấn đề di cư đô thị trong bối cảnh đô thị hóa, học phần sẽ tập trung làm rõ các vấn đề liên quan đến di cư đô thị và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế, văn

hóa, xã hội tại đô thị. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về dân số và vấn đề di dân. Ngoài ra, thông qua các ví dụ cụ thể, học phần sẽ chỉ ra các vấn đề mà vấn đề di cư có thể ảnh hưởng đến phát triển đô thị như vấn đề nhà ở, việc làm, tiện ích đô thị và các giải pháp dành cho nó.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Cung cấp cho người học các kiến thức, phương pháp liên quan đến nhân khẩu học, dân cư và di cư nói chung và trong bối cảnh của đô thị nói riêng.	K1, K5
MT2	Từ các kiến thức và phương pháp đã học, người học có thể hình thành khả năng tư duy, phân tích các số liệu dân số và di cư của một đô thị.	K5, K6, S3
MT3	Đối với người học là các nhà quản lý, học phần sẽ giúp người học hoạch định các chính sách phát triển đô thị hợp lý sau khi xem xét các yếu tố về tăng trưởng và biến động dân số đô thị.	S1, S3

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Giải thích được các khái niệm và phương pháp liên quan đến nhân khẩu học, dân cư và di cư nói chung trong bối cảnh của đô thị nói riêng	MT1
CDR2	Phân tích được các số liệu dân cư và di dân của một đô thị	MT2
CDR3	Hoạch định được các chính sách phát triển đô thị hợp lý sau khi xem xét các yếu tố về tăng trưởng và biến động dân số đô thị	MT3

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR4	Giải thích được các khái niệm và phương pháp liên quan đến nhân khẩu học, dân cư và di cư nói chung trong bối cảnh của đô thị nói riêng	MT1

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 1: Các khái niệm cơ bản 1.1. Nhân khẩu học và các khái niệm liên quan 1.2. Sơ lược quá trình phát triển của dân số thế giới từ góc độ nhân khẩu học	CĐR 1	HL1, 2
Chương 2: Các phương pháp và chỉ số chính khi nghiên cứu về nhân khẩu học 2.1. Phương pháp trực tiếp thông qua thống kê số liệu 2.2. Phương pháp gián tiếp thông qua mô hình hóa dân số 2.3. Một số chỉ số chính đánh giá về nhân khẩu học	CĐR 1, 2	HL1, 2
Chương 3: Quá trình đô thị hóa tại các quốc gia trên Thế giới dưới góc nhìn của nhân khẩu học 3.1. Sơ lược lịch sử quá trình đô thị hóa tại các quốc gia trên thế giới 3.2. Sự phát triển và biến đổi của dân số đô thị trong quá trình đô thị hóa tại các quốc gia trên thế giới 3.3. Đô thị hóa, dân số đô thị và các vấn đề đặt ra qua các nghiên cứu về nhân khẩu học	CĐR 2, 3	HL1, 2

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 4: Quá trình đô thị hóa tại Việt Nam dưới góc nhìn của nhân khẩu học	CĐR 2, 3	HL1, 2
4.1. Sơ lược lịch sử quá trình đô thị hóa tại Việt Nam		
4.2. Sự phát triển và biến đổi của dân số đô thị trong quá trình đô thị hóa tại Việt Nam		
4.3. Đô thị hóa, dân số đô thị và các vấn đề đặt ra qua các nghiên cứu về nhân khẩu học		

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1.	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3
2.	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3
3.	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3
4.	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Denise Pumain, Dynamique démographique et dynamique spatiale. Rapport introductif, Espaces, populations, sociétés, 1993

HL2. Veronique Dupont, Delhi: dynamique démographique et spatiale d'une grande métropole, Mapple Monde, 2001.

7.2. Học liệu tham khảo

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Phát biểu ý kiến trên lớp	10 %	CĐR 1, 2, 3

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30 %	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KINH TẾ, TÀI CHÍNH ĐÔ THỊ VÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Kinh tế, tài chính đô thị và hoạch định chính sách
Tên học phần (Tiếng Anh): *Urban Economics, Finance and Policy Making*
- Mã số học phần: UDM6003
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lí thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00
- Loại học phần: BB

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Đinh Tuấn Hải

Đơn vị công tác: Khoa Quản lý đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Họ và tên: TS Nguyễn Quang Huy

Đơn vị công tác: Ban Xây dựng, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Các chủ đề được giảng dạy bao gồm lý do sự tồn tại của đô thị, cơ cấu không gian đô thị, sự phát triển đô thị và kiểm soát sử dụng đất, tắc nghẽn giao thông, nhu cầu nhà ở và lựa chọn sở hữu, chính sách nhà ở, hàng hoá và dịch vụ công cộng, ô nhiễm, tội phạm và chất lượng cuộc sống. Khóa học phù hợp cho học viên cao học hoặc là các nhà kinh tế học và học giả quan tâm đến viễn cảnh kinh tế đô thị.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, các lý luận về kinh tế và tài chính đô thị trong đó chú trọng đến vai trò của sự phát triển kinh tế đối với việc hình thành đô thị, tổ chức không gian trong đô thị và các vấn đề có liên quan như nhà ở, dịch vụ công, vv.	K1, K5
MT2	Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận và đánh giá vai trò của kinh tế đối với phát triển đô thị.	K5, K6, S3
MT3	Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những chiến lược, chính sách phát triển kinh tế phù hợp trong những trường hợp đô thị cụ thể.	S1, S3, S5

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Giải thích được các kiến thức và lý luận về kinh tế và tài chính đô thị trong đó chú trọng đến vai trò của sự phát triển kinh tế đối với việc hình thành đô thị, tổ chức không gian trong đô thị và các vấn đề có liên quan như nhà ở, dịch vụ công, vv.	MT1
CDR2	Đánh giá được vai trò của kinh tế đối với phát triển đô thị.	MT2
CDR3	Xây dựng được những chiến lược, chính sách phát triển kinh tế phù hợp trong những trường hợp đô thị cụ thể.	MT3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 1. Các khái niệm chính trong phân tích kinh tế đô thị 1.1. Sự phát triển đô thị qua góc độ kinh tế học 1.2. Một số khái niệm về kinh tế vi mô 1.3. Một số khái niệm về kinh tế vĩ mô 1.4. Vai trò của các khái niệm về kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô trong phân tích kinh tế một đô thị.	CĐR1	HL1,2
Chương 2. Đô thị hóa và phát triển đô thị dưới góc nhìn phân tích kinh tế đô thị 2.1. Sự hình thành và phát triển đô thị dưới góc nhìn phân tích kinh tế đô thị 2.2. Hệ thống các ngành kinh tế của một đô thị 2.3. Phát triển kinh tế và tăng cường sức thu hút của một đô thị	CĐR1, 2	HL1,2
Chương 3. Tổ chức không gian đô thị dưới góc nhìn phân tích kinh tế đô thị 3.1. Hệ thống các nhân tố kinh tế tham gia phát triển đô thị 3.2. Sự phân bố các nhân tố kinh tế trong không gian đô thị. Các lý do ảnh hưởng đến sự phân bố của chúng. 3.3. Chuyên đề: Kinh tế đô thị - Nhà ở và thị trường bất động sản 3.4. Chuyên đề: Phát triển kinh tế đô thị - Gia tăng sức thu hút của đô thị	CĐR1, 2	HL1,2
Chương 4. Kinh tế và chính sách đô thị 4.1. Vai trò của kinh tế đối với sự phát triển đô thị 4.2. Hệ thống các chính sách kinh tế trong phát triển đô thị 4.3. Chuyên đề: Case studies	CĐR3	HL1,2

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1.	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3, 4
2.	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3, 4
3.	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3, 4
4.	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3, 4

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Henry Overman, 2015, The Economic Performance of UK Cities: Can Urban and

Regional Policy Make a Difference to the North-South Divide

HL2. Cheshire, P, M Nathan and H Overman (2014) Urban Economics and Urban Policy- Challenging Conventional Policy Wisdom, Edward Elgar.

7.2. Học liệu tham khảo

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Đến lớp, phát biểu trong lớp	10%	CĐR1,2,3
Giữa kỳ	Tiểu luận	30%	CĐR1,2,3
Kết thúc học phần	Trình bày báo cáo/ Thi viết	60%	CĐR1,2,3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐÔ THỊ CÓ SỨC CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:		
Tên học phần (Tiếng Việt):	Đô thị có sức chống chịu với biến đổi khí hậu	
Tên học phần (Tiếng Anh):	Climate change resilient cities	
Mã số học phần:	UDM6004	
Số tín chỉ:	03 (20//15/10)	
Loại học phần:	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Học phần tiên quyết:	Không	
Học phần kế tiếp (nếu có):		
Yêu cầu để giảng dạy học phần (nếu có):		
Phương thức giảng viên tư vấn học tập cho sinh viên (nếu có):		
1.2 Thông tin về giảng viên:		
Họ và tên: PGS.TS. Nguyễn Tài Tuệ		
Đơn vị công tác: Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN		
Điện thoại: 0916698697		Email: tuenguyentai@hus.edu.vn
Họ và tên: TS. Dương Văn Hào		
Đơn vị công tác: Khoa Các Khoa học Liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội		
Trường/Khoa:	Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	
Điện thoại: 0985 443 985	haodv@vnu.edu.vn	

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Các chủ đề được giảng dạy trong học phần gồm các nội dung chính:

- 1) Cơ sở khoa học và thực tiễn để nâng cao khả năng đô thị chống chịu với BĐKH: tác động của BĐKH đến đô thị, các rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị; khung đánh giá và bộ chỉ số đô thị chống chịu với BĐKH, các phương pháp nghiên cứu đô thị chống chịu với BĐKH; đặc trưng đô thị có sức chống chịu với BĐKH, thiên tai; tác động của đô thị đối với BĐKH.

2) Các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu của đô thị với BĐKH: Quản trị đô thị chống chịu với BĐKH, quy hoạch phát triển đô thị chống chịu với BĐKH; Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị xanh, kiến trúc xanh, kinh tế xanh, chống chịu với BĐKH; xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; phát triển vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, tái sử dụng, tái chế; các giải pháp nâng cao sức chống chịu của đô thị và môi trường- kinh tế - xã hội đô thị với BĐKH. Học phần cũng giới thiệu các ví dụ điển hình của đô thị chống chịu BĐKH ở Việt Nam và trên thế giới.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CĐR nào của CTĐT
MT1	Cung cấp cho học viên cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng đô thị chống chịu với BĐKH bao gồm: cơ sở khoa học của đô thị chống chịu BĐKH, đặc trưng của đô thị chống chịu BĐKH, tác động của BĐKH đến đô thị, tác động của đô thị đến BĐKH; các phương pháp điều tra, đánh giá mức độ tác động của BĐKH đến phát triển đô thị, khả năng chống chịu của đô thị đối với BĐKH phục vụ đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu của đô thị với BĐKH	K2, K3, S1
MT2	Rèn luyện kỹ năng: i) thu thập và xử lý thông tin (kỹ năng so sánh, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo), phát hiện và giải quyết các vấn đề về đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH; ii) quản trị phát triển đô thị dựa vào đánh giá, dự báo khả năng chống chịu với BĐKH; iii) nghiên cứu khoa học, xây dựng và triển khai đề tài, dự án liên quan đến phát triển, xây dựng đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH; iv) giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và đời sống liên quan đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH; v) hợp tác nhóm, thuyết trình, thuyết phục.	K2, K3, S1
MT3	Rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động, trách nhiệm, hợp tác trong đánh giá, dự báo, đề xuất các giải pháp phát triển, quản trị đô thị thích ứng với BĐKH để phát triển bền vững.	S2, S6, R1, R2, R4

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CĐR1	Phân tích được cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng đô thị chống chịu với BĐKH bao gồm: i) Các phương pháp điều tra, đánh giá mức độ tác động của BĐKH đến phát triển đô thị, khả năng chống chịu của đô thị đối với BĐKH; ii) Các vấn đề về đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH: khả năng chịu tác động từ BĐKH; các chỉ số khả năng chống chịu với BĐKH của đô thị; tác động của BĐKH đến đô thị, các rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị; đặc trưng đô thị có sức chống chịu với BĐKH, thiên tai; tác động của đô thị đối với BĐKH.	MT1, MT2, MT3
CĐR2	Vận dụng được các phương pháp điều tra, đánh giá mức độ tác động của BĐKH đến phát triển đô thị, khả năng chống chịu của đô thị đối với BĐKH	MT1, MT2, MT3
CĐR3	Đề xuất được các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu của đô thị cụ thể với BĐKH: Quản trị đô thị chống chịu với BĐKH; Quy hoạch phát triển đô thị chống chịu với BĐKH; Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị xanh, kiến trúc xanh, chống chịu với BĐKH; Các phương án xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; Phát triển vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, tái sử dụng, tái chế.	MT1, MT2, MT3
CĐR4	Thành thạo kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (kỹ năng so sánh, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo), phát hiện và giải quyết các vấn đề về đô thị có khả năng chống chịu với BĐKH	MT2, MT3
CĐR5	Nghiêm túc, chủ động, trách nhiệm, hợp tác trong đánh giá, dự báo, đề xuất các giải pháp phát triển, quản trị đô thị thích ứng với BĐKH để phát triển bền vững	MT3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 1. Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển bền vững đô thị 1.1. Tác động qua lại giữa môi trường và đô thị 1.1.1. Đô thị hóa và môi trường đô thị 1.1.2. Biến đổi môi trường, tài nguyên do đô thị hoá 1.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển đô thị 1.2.1. Tác động biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế, sinh kế 1.2.2. Tác động biến đổi khí hậu đến xã hội 1.2.3. Tác động biến đổi khí hậu đến môi trường, tài nguyên, hệ sinh thái, cảnh quan 1.3. Đô thị hoá và biến đổi khí hậu 1.3.1. Phát thải khí nhà kính từ đô thị 1.3.2. Cường hoá tai biến, rủi ro, xung đột liên quan biến đổi khí hậu 1.4. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở các đô thị 1.4.1. Các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở các đô thị 1.4.2 Các ví dụ điển hình đô thị giảm nhẹ biến đổi khí hậu 1.5. Thích ứng biến đổi khí hậu ở các đô thị 1.5.1. Các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu ở các đô thị 1.5.2. Quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu ở các đô thị 1.5.3. Các ví dụ điển hình đô thị thích ứng biến đổi khí hậu 1.6. Phát triển bền vững đô thị trong bối cảnh biến đổi khí hậu 1.6.1. Mô hình đô thị bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu 1.6.2. Quan hệ ứng phó biến đổi khí hậu và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững ở đô thị 1.6.3. Quan hệ đô thị có khả năng chống chịu BĐKH và phát triển bền vững	CĐR1, 4, 5	TL1, TL2, TL4

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 2. Phương pháp đánh giá khả năng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.1. Luận cứ khoa học về đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.1.1. Nội dung chống chịu với biến đổi khí hậu 2.1.2. Nội dung đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.2. Khung đánh giá đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ chống chịu với biến đổi khí hậu của đô thị 2.2.2. Mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu ở khu vực đô thị 2.2.3. Ứng phó với biến đổi khí hậu ở khu vực đô thị 2.3. Bộ chỉ số đánh giá đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.3.1. Xây dựng các chỉ thị đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.3.2. Lựa chọn các chỉ thị đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.4. Phương pháp thu thập dữ liệu đánh giá đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.4.1. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa 2.4.2. Phương pháp phỏng vấn 2.4.3. Phương pháp thống kê 2.4.4. Phương pháp viễn thám và GIS 2.5. Phương pháp đánh giá định lượng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 2.5.1. Cấp hộ gia đình 2.5.2. Cấp phường/xã 2.5.3. Cấp quận/huyện 2.5.4. Cấp thành phố 2.6. Lập bản đồ, biểu đồ mức độ chống chịu với biến đổi khí hậu của đô thị 2.6.1. Cơ sở, phương pháp thành lập bản đồ, biểu đồ 2.6.2. Các ví dụ về bản đồ, biểu đồ mức độ chống chịu với biến đổi khí hậu của đô thị	CDR2, 4, 5	TL1, TL2, TL4

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
Chương 3. Các hợp phần đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 3.1. Hợp phần chống chịu tự nhiên 3.1.1. Môi trường tự nhiên 3.1.2. Hệ sinh thái đô thị 3.1.3. Tài nguyên thiên nhiên 3.2. Hợp phần chống chịu xã hội 3.2.1. Kinh tế, sinh kế 3.2.2. Hiện trạng sử dụng đất 3.2.3. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật 3.2.4. Cơ sở hạ tầng hội 3.2.5. Công trình phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 3.2.6. Cấp nước, thoát nước 3.2.7. Khả năng tiếp cận và sử dụng năng lượng 3.2.8. Cộng đồng đô thị 3.3. Khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội phát triển 3.3.1. Khả năng chuyển đổi hệ thống xã hội để thích ứng với biến đổi khí hậu 3.3.2. Khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội phát triển	CĐR1, 3, 4, 5	TL1, TL2, TL4
Chương 4. Các giải pháp nâng cao khả năng của đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 4.1. Quy hoạch phát triển đô thị chống chịu với BĐKH 4.1.1. Tính cấp thiết của quy hoạch đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 4.1.2. Nội dung, yêu cầu của quy hoạch đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 4.2. Quản trị đô thị nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu 4.2.1. Chiến lược phát triển đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 4.2.2. Tích hợp nội dung chống chịu với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị	CĐR3, 4, 5	TL1, TL2, TL3, TL4

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Nhằm đạt chuẩn đầu ra nào	Tài liệu tham khảo sử dụng cho từng nội dung
4.2.3. Hệ thống tổ chức và dịch vụ công nâng cao khả năng chống chịu của đô thị với BĐKH 4.2.4. Phát triển tài chính nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH 4.2.5. Phát triển cơ sở hạ tầng chống chịu với BĐKH 4.2.6. Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn các cấp về quản lý, phát triển đô thị 4.2.7. Phối hợp, điều phối liên ngành trong quản trị đô thị nâng cao khả năng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu 4.3. Giải pháp nâng cao sức chống chịu của đô thị và môi trường- kinh tế- xã hội đô thị với biến đổi khí hậu 4.3.1. Kinh tế chống chịu với BĐKH 4.3.2. Các giải pháp phát triển xã hội chịu với BĐKH 4.3.3. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, 4.3.4. Thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị xanh, kiến trúc xanh chống chịu với BĐKH 4.3.5. Xây dựng đô thị chống chịu với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái 4.3.6. Các giải pháp khác chống chịu thông minh với biến đổi khí hậu. 4.3.7. Một số giải pháp nâng cao sức chống chịu của đô thị và môi trường - kinh tế - xã hội đô thị với biến đổi khí hậu ở Việt Nam và trên thế giới.		

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1	Thuyết trình nêu vấn đề	CĐR1,2,3,4, 5
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR1,2,3,4, 5
3	Thảo luận và làm việc nhóm	CĐR1,2,3,4, 5
4	Nghiên cứu & xử lý tình huống	CĐR1,2,3,4, 5

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
5	Thực hành/thử nghiệm, xử lý dữ liệu	CDR1,2,3,4, 5
6	Học qua video/nguồn mở trực tuyến	CDR1,2,3,4, 5
7	Học qua khảo sát, tham quan, thực địa	CDR1,2,3,4, 5
8	Dạy phương pháp giải quyết vấn đề	CDR1,2,3,4, 5
9	Dạy học trải nghiệm sáng tạo	CDR1,2,3,4, 5

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1. Nguyễn Tài Tuệ. Tập bài giảng Đô thị có sức chống chịu với biến đổi khí hậu.
 TL2. Mai Trọng Nhuận, Trần Mạnh Liễu, Nguyễn Tài Tuệ, Trần Đăng Quy, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hoàng Hà và Phạm Thị Nhâm (2016). Mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 371 pp.

7.2. Học liệu tham khảo

TL3. Neeraj Prasad, Federica Raghieri, Fatima Shah, Zoe Trohanis, Earl Kessler và Ravi Sinha (2008). Climate resilient cities: A primer on reducing vulnerabilities to disasters. The World Bank.

TL4. Rajib Shaw, Anshu Sharma (2011). Climate and disaster resilience in cities. Emeraldinsight Publisher

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR
Thường xuyên	Kiểm tra thông qua câu hỏi, làm bài tập về nhà, thảo luận, các bài trình bày cá nhân hoặc tập thể	20%	CDR1,2,3,4, 5
Giữa kỳ	Viết bài tiểu luận, bài trình bày theo chủ đề được giao; hoặc thực hiện giải các bài tập được giao	20%	CDR1, 2, 4, 5
Cuối kỳ	Viết bài tiểu luận và làm bài trình bày phân tích về nội dung đô thị có sức chống chịu với BĐKH	60%	CDR1,2,3,4, 5

9. HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ GẮN VỚI CHÍNH SÁCH
PHÁT TRIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Luật pháp và chính quyền đô thị gắn với chính sách phát triển

Tên học phần (Tiếng Anh): *Urban Law and Government with Development Policies*

- Mã số học phần: UDM6005

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00

- Loại học phần: BB

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Trương Văn Quảng

Đơn vị công tác: Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam

- Họ và tên: PGS.TS Lê Thị Thu Thủy

Đơn vị công tác: Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Cùng với quá trình CNH-HĐH đất nước, tốc độ đô thị hóa của nước ta cũng ngày càng tăng nhanh, hệ thống đô thị quốc gia được quan tâm đầu tư phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nhiều đô thị, điểm dân cư nông thôn, nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế, du lịch, kết cấu hạ tầng... đã được qui hoạch, đầu tư xây dựng mới, hoặc cải tạo mở rộng để đáp ứng nhu cầu phát triển mới của Đất nước. Năm 1998, tỉ lệ đô thị hóa mới đạt khoảng 24%, năm 2013 đạt 32%, năm 2015 đạt 35,7%...và đến năm 2017 đã đạt

khoảng 37,5%. Hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, kể cả khu vực nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nhìn chung, diện mạo kiến trúc, đô thị, nông thôn Việt Nam đã có nhiều thay đổi theo hướng hiện đại, có bản sắc... Quy hoạch xây dựng đã thực sự góp phần tạo ra nguồn lực trong phát triển KT-XH của đất nước. Trong đó, kinh tế đô thị góp khoảng 70% GDP cả nước, các chỉ số thu ngân sách của các vùng tỉnh và các đô thị lớn cho thấy nhìn chung tăng trưởng kinh tế ở khu vực đô thị đạt trung bình từ 12 đến 15%, cao gấp 1,2 đến 1,5 lần so với mặt bằng chung trong cả nước.

Bối cảnh phát triển đô thị hiện nay đặt ra yêu cầu lớn đối với công tác quản trị đô thị, xây dựng Chính quyền đô thị (CQĐT) để tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. hoạch định chính sách và quản lý các hoạt động của đô thị. Việc hoạch định các chính sách tốt và đưa vào thực tế sẽ góp phần xây dựng một đô thị vững mạnh. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến công tác hoạch định chính sách và quản lý phát triển đô thị trong đó chú trọng về cấu trúc quản lý, các phương pháp quản lý và đưa ra quyết sách đô thị, vv. Bên cạnh đó, học phần sẽ đưa ra các ví dụ minh họa cụ thể nhằm chỉ rõ với người học các tác động mạnh mẽ của chính sách đối với đời sống đô thị.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	học phần cung cấp cho người học những kiến thức liên quan đến hệ thống pháp luật trong công tác tổ chức chính quyền đô thị, hoạch định chính sách và quản lý phát triển đô thị trong đó chú trọng về cấu trúc quản lý, các phương pháp quản lý và đưa ra quyết sách đô thị, vv.	K1, K5, K6
MT2	Học phần giúp người học có khả năng nhận định vai trò của chính quyền đô thị và quy trình hình thành các chính sách đối với phát triển đô thị.	K5, K6, S3
MT3	Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những cách tiếp cận và định hướng chính sách phù hợp trong các trường hợp đô thị cụ thể.	S1, S3, S5

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR1	Giải thích được những kiến thức liên quan đến hệ thống pháp luật trong công tác tổ chức chính quyền đô thị, hoạch định chính sách và quản lý phát triển đô thị trong đó chú trọng về cấu trúc quản lý, các phương pháp quản lý và đưa ra quyết sách đô thị	MT1
CĐR2	Phân tích được vai trò của chính quyền đô thị và quy trình hình thành các chính sách đối với phát triển đô thị	MT2
CĐR3	Xây dựng được những cách tiếp cận và chính sách phù hợp trong các trường hợp đô thị cụ thể	MT3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương I: Tổng quan chung về chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách phát triển đô thị 1.1. Chính quyền địa phương và Chính quyền đô thị 1.1.1. Chính quyền địa phương (CQDP) 1.1.2. Chính quyền đô thị (CQĐT) 1.1.3. Tổ chức CQĐT 1.2. Quản trị đô thị và các thành phần liên quan. 1.2.1. Nhận thức chung về quản trị đô thị 1.2.2. Quản lý đất đai và mật độ đô thị a) Về quản lý đất đai. b) Về thu hồi, gom đất và điều chỉnh đất. c). Về quản lý mật độ đô thị. d). Về quản lý cốt san nền.	CĐR1	HL1,2,3

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
1.2.3. Xây dựng các nguồn lực để quản trị đô thị 1.3. Hệ thống chính sách trong phát triển đô thị 1.3.1. Một số vấn đề chung 1.3.2. Hệ thống văn bản pháp qui trong phát triển đô thị a/ Luật xây dựng b/ Luật Quy hoạch Đô thị 1.3.3. Chương trình, chiến lược phát triển đô thị. a) Chiến lược tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam (QĐ số 445/QĐ-TTg, ngày 07/4/2009) b) Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020 c) Các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan		
Chương II: Các phương pháp và công cụ liên quan đến tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị 2.1. Các phương pháp tiếp cận trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị 2.1.1. Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương nhằm xác lập mô hình tổ chức phù hợp, bảo đảm phân định đúng chức năng, trách nhiệm, thẩm quyền, sát thực tế, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn phù hợp. 2.1.2. Chuyển đổi cách tiếp cận từ "quản lý nhà nước đối với địa phương" sang "quản trị địa phương" 2.1.3. Tích hợp CQĐT với Chính phủ điện tử (CPĐT) cấp địa phương 2.2. Các công cụ pháp lý trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị	CDR1,2	HL1,2,3

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiêu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
2.3. Các công cụ tài chính trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị 2.4. Các công cụ kỹ thuật trong tổ chức chính quyền đô thị, quản trị đô thị và chính sách đô thị 2.4.1. <i>Đặc thù trong nhu cầu và thực tiễn tổ chức, quản lý, điều hành đô thị và xu thế phát triển trong xu hướng hội nhập, mở cửa của Việt Nam.</i> 2.4.2. <i>Bài học từ thực tiễn (thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 26/2008/NQ-QH12 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam).</i> 2.4.3. <i>Chủ trương của Đảng, nhà nước và quy định của Hiến pháp</i> 2.4.4. <i>Hoàn thiện cơ sở pháp lý xây dựng CQĐT tích hợp với CPĐT</i>		
Chương III: Case studies và báo cáo 3.1. Case studies a/ Trường hợp TP. Hồ Chí Minh b/ Trường hợp TP. Hà Nội c/ Trường hợp TP. Đà Nẵng 3.2. Báo cáo	CDR2,3	HL1,2,3

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1.	Thuyết giảng trên lớp	CDR 1, 2, 3
2.	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CDR 1, 2, 3
3.	Thảo luận nhóm	CDR 1, 2, 3
4.	Nghiên cứu tình huống	CDR 1, 2, 3

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
5.	Thuyết trình	CĐR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (*Luật số 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015 của Quốc Hội nước CHXHCNVN*)

HL2. Trường đại học kinh tế - Luật và Quỹ Châu Á (*The Asia Foundation*): Chính quyền đô thị tại Việt Nam: Nghiên cứu tình huống từ thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; HL3. Nguyễn Kỳ, Nguyễn Hữu Đức, Đinh Xuân Hà: “Đổi mới nội dung hoạt động của các cấp chính quyền địa phương trong kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế”,

NXB CTQG.

7.2. Học liệu tham khảo

HL4. COASE, Ronald.H (1991), *The Nature of the Firm*, in «*The nature of the firm: origins, evolution and development*» edited by Oliver E. Williamson, Sidney G. Winter, New York : Oxford University Press, 235 p.

HL5. JACQUIER C. (2005), *On relationship between integrated policies for sustainable urban development and urban governance. in Beaumont J., Musterd S Governance, Decentralization and the Rise of Local Participatory Democracy?* Tijdschrift voor Economische en Sociale Geografie Vol. 96, No. 4, the Royal Dutch Geographical Society KNAG, Blackwell Publishing, Oxford.

HL6. *Tổ chức bộ máy chính quyền đô thị tại một số quốc gia phát triển*/ThS. Đào Thị Thanh Thủy - Học viện hành chính quốc gia.

HL7. *Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch Đô thị, Luật Đất đai...* và một số bộ Luật liên quan...

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CĐR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CĐR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CĐR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC TÍCH HỢP
TRONG PHÁT TRIỂN LÃNH THỔ ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Quy hoạch chiến lược tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị

Tên học phần (Tiếng Anh): *Strategic Planning integrated into urban territory development*

- Mã số học phần: UDM6006

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lí thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00

- Loại học phần: BB

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: PGS.TS Nguyễn Hồng Thục

Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Định cư

- Họ và tên: TS Vũ Hoài Đức

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Lãnh thổ đô thị được hiểu như một hệ thống các mối quan hệ giữa đô thị với các khu vực phụ cận của nó. Việc xây dựng một lãnh thổ đô thị không chỉ bao hàm việc xây dựng không gian đô thị mà còn là vấn đề hoạch định và định hướng sử dụng các nguồn lực kinh tế xã hội cho phát triển đô thị. Phát triển lãnh thổ đô thị do đó đòi hỏi

một tư duy tích hợp. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến khái niệm lãnh thổ, quy hoạch lãnh thổ và tư duy tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị trong đó chú trọng hệ thống khung chính sách tích hợp và phương pháp xây dựng kịch bản phát triển phục vụ cho phát triển đô thị.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, liên quan khái niệm lãnh thổ, quy hoạch lãnh thổ và tư duy tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị trong đó chú trọng hệ thống khung chính sách và phương pháp xây dựng kịch bản cho phát triển lãnh thổ đô thị.	K1, K2, K3, K6
MT2	Học phần giúp người học có khả năng nhìn nhận được các nguồn lực phục vụ phát triển lãnh thổ đô thị và mối quan hệ của chúng.	K3, K6, S1, S2, S5
MT3	Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc xác định và đưa ra những chiến lược, chính sách phát triển lãnh thổ trong những trường hợp đô thị cụ thể.	S1, S2, S5

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Giải thích được các kiến thức và khái niệm liên quan đến lãnh thổ, quy hoạch lãnh thổ và tư duy tích hợp trong phát triển lãnh thổ đô thị trong đó chú trọng hệ thống khung chính sách và phương pháp xây dựng kịch bản cho phát triển lãnh thổ đô thị.	MT1
CDR2	Phân tích được các nguồn lực phục vụ phát triển lãnh thổ đô thị và mối quan hệ của chúng.	MT2

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR3	Xác định được đưa ra những chiến lược, chính sách phát triển lãnh thổ trong những trường hợp đô thị cụ thể	MT3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương1: Các quan điểm về thuật ngữ «lãnh thổ» trong quy hoạch đô thị hiện đại 1.1. Một số định nghĩa về «lãnh thổ» 1.2. Lịch sử và nhận thức luận về «lãnh thổ». Các đặc điểm của «lãnh thổ». 1.3. «Lãnh thổ» VS «Không gian» 1.4. Những thuộc tính của «lãnh thổ» 1.5. Các quá trình phát triển chung của một «lãnh thổ»	CĐR1	HL1,2,3
Chương 2: Sự quan trọng, vai trò của «lãnh thổ» trong quy hoạch đô thị hiện đại 2.1. Bối cảnh quy hoạch đô thị hiện nay và sự gia tăng của phát triển «lãnh thổ» 2.2. «Lãnh thổ» và các phạm vi tác động đến đô thị (micro – meso – macro) 2.3. Case studies: «lãnh thổ» đối với sự phát triển đô thị - 8 loại hình thành phố theo quan điểm của Yves Chalas	CĐR2	HL1,2,3

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 3: Quy hoạch lãnh thổ và công tác phát triển lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới 3.1. Tính «tích hợp» và «chiến lược» trong quy hoạch lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới 3.2. Hệ thống khung pháp lý cho quy hoạch lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới 3.3. Hệ thống chính sách cho quy hoạch lãnh thổ đô thị tại các quốc gia trên Thế giới 3.4. Case studies.	CDR2,3	HL1,2,3
Chương 4: Quy hoạch phát triển lãnh thổ đô thị tại Việt Nam 4.1. Đặc điểm quy hoạch lãnh thổ đô thị tại Việt Nam hiện nay. Đánh giá yếu tố «chiến lược» và «tích hợp» trong quy hoạch lãnh thổ đô thị tại Việt Nam. 4.2. Các vấn đề đặt ra cho quy hoạch phát triển lãnh thổ đô thị tại Việt Nam 4.3. Một số giải pháp về khung pháp lý và chính sách cho quy hoạch phát triển lãnh thổ đô thị tại Việt Nam	CDR2,3	HL1,2,3

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CDR 1, 2, 3
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CDR 1, 2, 3
3	Thảo luận nhóm	CDR 1, 2, 3
4	Nghiên cứu tình huống	CDR 1, 2, 3
5	Thuyết trình	CDR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. BELHEDI, Amor (2010), «L'aménagement du territoire : Principes et approches», Université de Tunis, Tunisie.

HL2. Chalas Yves, 2010, « Invention de la ville », PUF.

HL3. CLAVAL, Paul (???), «Regional geography: Past and Present».

HL4. CLAVAL, Paul (1995), «Le territoire dans la transition à la postmodernité», Le territoire, lien ou frontière ? Paris, 2-4 octobre 1995, 14p.

7.2. Học liệu tham khảo

HL5. DE BLIC, Cecile (2010), «Du territoire de projet au projet de territoire», Documents de Conference Metz Metropole.

HL6. DI MEO Guy (1998), «Géographie sociale et territoires», Paris Nathan, 320p.

HL7. Duarte Poullette, 2010, « Cours de politique de l'habitat », IUG Grenoble.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CĐR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CĐR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CĐR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HÌNH THÁI ĐÔ THỊ VỚI BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Hình thái đô thị với bối cảnh phát triển
Tên học phần (Tiếng Anh): *Urban Complexion in the Context of Development*
- Mã số học phần: UDM6007
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lí thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00
- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Vũ Hoài Đức
- Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Họ và tên: PGS.TS Nguyễn Hồng Thục
- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Định cư

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Trang bị kiến thức về Hình thái đô thị, các khái niệm về Hình thái và cụ thể hóa nó trong công tác quy hoạch, tổ chức không gian, thiết kế cảnh quan. Phân tích các biến đổi của hình thái qua các giai đoạn lịch sử trên thế giới và ở Việt Nam. Đi sâu vào sự biến đổi của hình thái đô thị ở Việt Nam từ 1954 đến nay và một số biến đổi ở

các trường hợp đặc thù như khu đô thị mới, làng xã đô thị hóa, khu phố lịch sử... Phân tích tương tác giữa hình thái và các dạng phát triển đô thị.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Hiểu về sự phát triển của hình thái đô thị trong lịch sử phát triển đô thị của VN và trên thế giới.	K1, 2, 3
MT2	Hiểu được những đặc trưng cơ bản của hình thái đô thị và những dạng thức biến đổi dưới các yếu tố tác động	K1, 2
MT3	Có khả năng nhận diện, phân tích sự biến đổi của hình thái đô thị. Dự báo được sự biến đổi của hình thái đô thị trong tương lai.	K6, S2, S6, S8
MT4	Có tầm nhìn rộng, tích hợp các vấn đề mang tính liên ngành trong phân tích hình thái đô thị cũng như sự biến đổi của chúng trong quá trình phát triển xã hội	K6, S1, S8

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Nhận diện, mô tả và phân tích được hình thái và các yếu tố cốt lõi của các đô thị trong lịch sử phát triển và những biến đổi, bất biến đổi của nó	MT1
CDR2	Diễn giải các yếu tố cấu thành hình thái đô thị, bao gồm quy hoạch đô thị, mật độ xây dựng, kiến trúc, mạng lưới giao thông, không gian công cộng và quy mô đô thị.	MT1, 2
CDR3	Phân tích và đánh giá hình thái đô thị hiện tại của một khu vực hoặc một thành phố; có thể đo lường và đánh giá các yếu tố như sự hòa hợp, tính liên kết, tính bền vững và chất lượng môi trường sống của một khu vực đô thị.	MT2, 4

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR4	Có khả năng áp dụng kiến thức về hình thái đô thị vào quy hoạch đô thị và phát triển các giải pháp tối ưu cho việc cải thiện và phát triển hình thái đô thị; Có thể đề xuất các biện pháp quy hoạch, thiết kế và phát triển để tạo ra một hình thái đô thị hài hòa, bền vững và thân thiện với môi trường.	MT1, 2, 3, 4

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1: Tổng quan về Hình thái đô thị 1.1. Các khái niệm chung về Hình thái đô thị <i>1.1.1. Khái niệm hình thái đô thị</i> <i>1.1.2. Khái niệm nghiên cứu hình thái đô thị</i> 1.2. Mục đích, nội dung nghiên cứu hình thái đô thị 1.3. Phương pháp tiếp cận	CĐR 1	HL1
Chương 2: Hình thái đô thị qua các giai đoạn phát triển 2.1. Hình thái đô thị thời kỳ Cổ đại. 2.2. Hình thái đô thị thời kỳ Trung Đại. 2.3. Hình thái đô thị thời kỳ Cận đại và Hiện đại 2.4. Sự biến đổi của hình thái đô thị qua các thời kỳ lịch sử 2.4.1. Thời kỳ tiền công nghiệp 2.4.2. Thời kỳ Công nghiệp 2.4.3. Thời kỳ Hậu công nghiệp	CĐR 1, 2, 3, 4	HL1, 2

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 3: Hình thái đô thị Việt Nam trong bối cảnh phát triển 3.1. Đặc điểm sự phát triển đô thị ở Việt Nam 3.1.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa và điều kiện tự nhiên của Việt Nam 3.1.2. Đặc điểm chung các đô thị Việt Nam 3.2. Hình thái đô thị ở Việt Nam qua các thời kỳ. 3.2.1. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ Cổ đại 3.2.2. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ Phong kiến 3.2.3. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ thuộc địa của Pháp 3.2.4. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ 1954-1975 3.2.5. Hình thái đô thị Việt nam thời kỳ 1975- nay 3.3. Sự biến đổi hình thái các khu vực đô thị đặc thù 3.3.1. Sự phát triển các khu đô thị mới 3.3.2. Sự phát triển khu dân cư làng xóm đô thị hóa 3.3.3. Sự biến đổi của các khu dân cư cũ đô thị, khu vực bảo tồn đô thị cũ 3.3.3. Sự phát triển của các khu, cụm công nghiệp. 3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển hình thái đô thị 3.4.1. <i>Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên</i> 3.4.2. <i>Các tác động của khoa học, kỹ thuật, hạ tầng đô thị.</i> 3.4.3. <i>Các tác động của công tác quản lý đô thị, phương thức đầu tư phát triển.</i>	CĐR 1, 2, 3, 4, 5	HL1, 2,

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3, 4, 5
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3, 4, 5
3	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3, 4, 5
4	Nghiên cứu tình huống	CĐR 3, 4, 5
5	Thuyết trình	CĐR 1, 2, 3, 4, 5

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Trương Quang Thao (2003), Đô thị học, NXB Xây dựng.

HL2. Doãn Minh Khôi (2017), Hình thái học đô thị, NXB Xây dựng.

7.2. Học liệu tham khảo

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CĐR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Tiểu luận	30%	CĐR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Trình bày báo cáo	60%	CĐR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HẠ TẦNG THÔNG TIN KHÔNG GIAN TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Hạ tầng thông tin không gian cho quản lý phát triển đô thị

Tên học phần (Tiếng Anh): *Spatial Information Infrastructure in Urban Development Management*

- Mã số học phần: UDM6008

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00

- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Trần Tuấn Ngọc

Đơn vị công tác: Cục Viễn thám quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Họ và tên: TS Nguyễn Cẩm Chi

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Hạ tầng thông tin không gian có vai trò quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý phát triển đô thị. Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng để học viên có thể xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai một hạ tầng thông tin không gian phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị. 7 thành phần của Hạ tầng thông tin không gian sẽ được phân tích cụ thể trong học phần này bao gồm Dữ liệu không gian, Chuẩn dữ liệu không gian, Dịch vụ dữ liệu không gian, Hạ tầng công nghệ, Chính sách – Pháp luật, Tổ chức – Thể chế, Đối tác. Học viên cũng được thực hành các ví dụ cụ thể (case

study) để hiểu được việc xây dựng Hạ tầng thông tin không gian phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị.

2. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Các kiến thức và sự hiểu biết liên quan đến (i) 07 thành phần của Hạ tầng thông tin không gian bao gồm Dữ liệu không gian, Chuẩn dữ liệu không gian, Dịch vụ dữ liệu không gian, Hạ tầng công nghệ, Chính sách – Pháp luật, Tổ chức – Thể chế, Đối tác; (ii) Vai trò của Hạ tầng thông tin không gian trong công tác quản lý phát triển đô thị; và (iii) Các bài học kinh nghiệm trên thế giới	K4, K6, S2
MT2	Có khả năng xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai một hạ tầng thông tin không gian phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị	S2, S5
MT3	Có thái độ tự chủ, có tư duy tổng quan, logic, sáng tạo, khả thi trong việc lên kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.	S5, S8

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Hiểu về khái niệm, thành phần và chức năng của hạ tầng thông tin không gian trong quản lý và phát triển đô thị; nắm vững các yếu tố như hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống định vị toàn cầu (GPS), cơ sở dữ liệu không gian, hệ thống quản lý thông tin đô thị và các công nghệ thông tin liên quan.	MT1

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR2	Vận dụng hạ tầng thông tin không gian để thu thập, quản lý, phân tích và trình bày thông tin liên quan đến đô thị; có thể sử dụng các công cụ và phần mềm GIS để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu địa lý, tạo ra bản đồ đô thị, phân tích dữ liệu không gian và hỗ trợ quy hoạch và quản lý đô thị.	MT1, 2
CĐR3	Hiểu về các ứng dụng của hạ tầng thông tin không gian trong quản lý và phát triển đô thị; Có khả năng áp dụng công nghệ GIS để xác định vị trí, phân tích mô phỏng, dự đoán và đánh giá các vấn đề liên quan đến đô thị như giao thông, môi trường, quy hoạch đô thị và quản lý tài nguyên.	M1, 2, 3
CĐR4	Có khả năng sử dụng các công cụ và phần mềm GIS, GPS và các công nghệ thông tin không gian khác để thực hiện các tác vụ và nhiệm vụ liên quan đến hạ tầng thông tin không gian trong quản lý đô thị; có thể làm việc với các phần mềm GIS phổ biến như ArcGIS, QGIS và các công cụ phân tích không gian khác.	M1, 2, 3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1. MỞ ĐẦU 1.1. Hạ tầng thông tin không gian 1.2. Hạ tầng thông tin không gian trong quản lý phát triển đô thị 1.3. Kinh nghiệm trên thế giới 1.4. Hiện trạng ở Việt Nam	CĐR1	HL1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 2. DỮ LIỆU KHÔNG GIAN 2.1. Dữ liệu không gian 2.2. Dữ liệu không gian khung 2.3. Siêu dữ liệu không gian	CDR1, 2, 3	HL1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
CHƯƠNG 3. CHUẨN DỮ LIỆU KHÔNG GIAN 3.1. Chuẩn siêu dữ liệu không gian 3.2. Chuẩn nội dung dữ liệu không gian 3.3. Chuẩn trao đổi dữ liệu không gian 3.4. Chuẩn dịch vụ dữ liệu không gian	CDR1, 2, 3	HL1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
CHƯƠNG 4. DỊCH VỤ DỮ LIỆU KHÔNG GIAN 4.1. Tìm kiếm dữ liệu không gian 4.2. Truy cập dữ liệu không gian 4.3. Phân tích dữ liệu không gian	CDR1, 2, 3, 4	HL1, 2, 3
CHƯƠNG 5. GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ 5.1. Kiến trúc hệ thống 5.2. Mạng truyền thông 5.3. Thiết bị thông tin 5.4. An toàn thông tin	CDR1, 2, 3, 4	HL1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
CHƯƠNG 6. CHÍNH SÁCH – PHÁP LUẬT 6.1. Khung pháp luật của Nhà nước cho xây dựng Hạ tầng thông tin không gian 6.2. Các chính sách của Chính phủ khuyến khích xây dựng Hạ tầng thông tin không gian	CDR2, 3	HL1,2
CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC – THỂ CHẾ 7.1. Các tổ chức liên quan đến việc xây dựng Hạ tầng thông tin không gian 7.2. Quan hệ giữa các tổ chức	CDR2, 3	HL1,2

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 8. CÁC ĐỐI TÁC TRONG XÂY DỰNG HẠ TẦNG THÔNG TIN KHÔNG GIAN 8.1. Huy động nguồn lực tài chính 8.2. Đào tạo nguồn nhân lực 8.3. Nâng cao nhận thức cộng đồng 8.4. Hợp tác quốc tế.	CDR2, 3	HL1,2
CHƯƠNG 9. BÀI HỌC KINH NGHIỆM (CASE STUDY)	CDR1, 2, 3, 4	HL1,2

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CDR 1, 2, 3, 4
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CDR 1, 2, 3, 4
3	Thảo luận nhóm	CDR 1, 2, 3, 4
4	Nghiên cứu tình huống	CDR 1, 2, 3, 4
5	Thuyết trình	CDR 1, 2, 3, 4

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Jensen J., *Remote Sensing of the Environment: An Earth Resource Perspective*, Pearsons, 2009.

HL2. Lillesand T., Kiefer R. W. and Chipman J. , *Remote Sensing and Image Interpretation*, Wiley & Sons., 2009.

7.2. Học liệu tham khảo

HL3. Lo, C.P. and Yeung, A.K.W., *Concepts and Techniques of Geographic Information Systems*, PHI Learning Private Limited 2011.

HL4. Longley P. A., Barnsley M. J., Donnay Jean-Paul, *Remote Sensing and Urban Analysis*, Taylor & Francis, 2001.

HL5. Yang, X., *Urban Remote Sensing Monitoring, Synthesis and Modeling in the urban Environment*, Wiley-Blackwell, 2011.

HL6. Global Spatial Data Infrastructure Association *Spatial Data Infrastructure Cookbook*, 2012.

HL7. *OGC Reference Model*, Open Geospatial Consortium, 2011.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NHÀ Ở VÀ SINH KẾ ĐÔ THỊ VỚI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Nhà ở và sinh kế đô thị với chính sách phát triển

Tên học phần (Tiếng Anh): *Urban Housing and Subsistence in Development Policies*

- Mã số học phần: UDM6009

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00

- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: PGS.TS Hoàng Mạnh Nguyên

- Đơn vị công tác: Viện Khoa học Công nghệ Đô thị xanh, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Họ và tên: TS Lê Hoàng Anh

- Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Vấn đề cư trú và nhà ở luôn gắn liền với bối cảnh của đô thị về các mặt kinh tế, xã hội đặc biệt là vấn đề sinh kế. Việc đáp ứng tốt vấn đề cư trú và nhà ở và tạo ra nguồn sinh kế bền vững luôn là bài toán khó của các đô thị. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức liên quan đến các vấn đề phát triển nhà ở tại đô thị trong đó chú trọng vấn đề chính sách và quản lý để tạo ra điều kiện sinh kế tối ưu nhất.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức về nhà ở, vấn đề sinh kế bền vững cũng như chính sách phát triển đô thị. Học phần hướng đến những chính sách quản lý phát triển để tạo được mối quan hệ giữa nhà ở và sinh kế trong phát triển đô thị bền vững.	K4, K5
MT2	Học phần giúp người học các công cụ quản lý phát triển nhà ở gắn liền với vấn đề sinh kế trong một đô thị bền vững.	S1, S3, S4
MT3	Hướng học viên tới kỹ năng suy nghĩ logic, sáng tạo có trách nhiệm với các quyết định hay giải pháp quản lý của mình góp phần vào chiến lược phát triển bền vững.	K5, K6, S1, S5, S8

* Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Hiểu được các khía cạnh quan trọng của nhà ở đô thị như kết cấu vật chất, quy hoạch và thiết kế, pháp lý, chính sách nhà ở và quản lý nhà ở; Nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến nhà ở đô thị như nhu cầu nhà ở, thị trường nhà đất và quy định về xây dựng và bảo vệ môi trường.	MT1, 2, 3
CDR2	Có khả năng áp dụng các chính sách phát triển đô thị để đánh giá, lựa chọn và thực hiện các giải pháp liên quan đến nhà ở và sinh kế đô thị; Áp dụng các nguyên tắc và công cụ quản lý đô thị để đảm bảo tính bền vững và phát triển hài hòa của nhà ở và sinh kế trong đô thị.	MT1, 2, 3
CDR3	Hiểu rõ vai trò của chính sách phát triển đô thị trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nhà ở và sinh kế đô thị; Nắm vững các quy định pháp lý, chính sách và quy hoạch đô thị liên quan đến nhà ở và sinh kế và có khả năng phân tích và đánh giá hiệu quả của các chính sách này.	MT1, 2, 3

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR4	Có khả năng đánh giá và đề xuất các giải pháp cải thiện nhà ở và sinh kế đô thị dựa trên các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường và chính sách phát triển đô thị; Có thể thực hiện các phân tích, định giá và lập kế hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở và phát triển bền vững của đô thị.	MT1, 2, 3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 1. Nhà ở và chính sách nhà ở tại đô thị 1.1. Khái niệm, vai trò và nhu cầu nhà ở trong đời sống đô thị hiện nay 2.2. Các thành phần liên quan đến phát triển nhà ở 1.3. Các công cụ phục vụ chính sách phát triển nhà ở đô thị	CĐR1, 3	HL1, 2
Chương 2. Sinh kế đô thị bền vững 2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu sinh kế 2.2. Phân tích tài sản sinh kế 2.3. Một số công cụ quản lý đảm bảo sinh kế bền vững	CĐR1, 2	HL1, 2
Chương 3. Chính sách phát triển nhà ở gắn liền sinh kế đô thị tại Việt Nam 3.1. Chính sách nhà ở trong hệ thống pháp lý hiện hành tại Việt Nam 3.2. Vai trò của các thành phần tham gia trong công tác phát triển nhà ở quan tâm đến sinh kế đô thị 3.3. Một số công cụ quản lý phát triển nhà ở gắn với sinh kế đô thị 3.4. Case studies	CĐR1, 2, 3, 4	HL1, 2, 3, 4

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3, 4
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3, 4
3	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3, 4
4	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3, 4
5	Thuyết trình	CĐR 1, 2, 3, 4

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Claude Chaline, Les Politiques de la Ville, Paris, Que sais-je ?, PUF, 1997, 127 p. (ISBN 2130533124)

HL2. Emmanuel Heyraud, La politique de la ville - Maîtriser les dispositifs et les enjeux, Paris, Berger-Levrault, coll. « Pratiques locales », 2010, 450 p.

7.2. Học liệu tham khảo

HL3. <http://www.ville.gouv.fr/>

HL4. Nguyễn Văn Sửu, 2015, Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội, nxb Tri Thức

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CĐR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CĐR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CĐR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

SINH KẾ CƯ DÂN ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Sinh kế cư dân đô thị
- Tên học phần (Tiếng Anh): *Urban Citizens's livelihood*
- Mã số học phần: UDM6010
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00
- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: GS.TS Nguyễn Tuấn Anh

Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Họ và tên: PGS.TS Hoàng Mạnh Nguyên

Đơn vị công tác: Viện Khoa học Công nghệ Đô thị xanh, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần được kết cấu thành bốn chương. Chương thứ nhất giới thiệu các khái niệm then chốt và cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu sinh kế của cư dân đô thị. Chương thứ hai bàn về tài sản sinh kế và yếu tố tác động đến tài sản sinh kế. Chương thứ ba phân tích chiến lược sinh kế và bối cảnh triển khai chiến lược sinh kế. Chương cuối đề cập đến kết quả sinh kế và mối quan hệ giữa sinh kế với phát triển bền vững đô thị. Như

vậy, nội dung học phần được kết cấu dựa trên lô gích của mối quan hệ giữa cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu về sinh kế và các chiều cạnh cụ thể của sinh kế. Nội dung của học phần cũng dựa trên lô gích của mối quan hệ giữa sinh kế của người dân và bối cảnh phát triển đô thị.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức hệ thống và chuyên sâu về sinh kế của cư dân đô thị và mối quan hệ giữa sinh kế và phát triển đô thị bền vững.	K1, K4, K5, K6,
MT2	Học phần cung cấp cho học viên kỹ năng nhận diện, phân tích các loại sinh kế của cư dân đô thị và kỹ năng đề xuất các giải pháp phát triển sinh kế cư dân đô thị bền vững.	K1, K4, K5, K6, S3, S4, S5, S8
MT3	Học phần phát triển thái độ đối với sinh kế cho người dân trong quá trình đô thị hóa	K1, K4, K5, K6, S3, S4, S5, S8

(*) Xem file *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của cư dân đô thị như thu nhập, việc làm, giáo dục, sức khỏe, văn hóa và các yếu tố xã hội khác. Họ nắm vững các khái niệm và lý thuyết liên quan đến sinh kế cư dân đô thị và nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển sinh kế bền vững trong đô thị.	MT1, 2, 3

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR2	Có khả năng phân tích và đánh giá tình hình sinh kế của cư dân đô thị từ các khía cạnh khác nhau như thu nhập, việc làm, chất lượng cuộc sống và phân bố tài nguyên. Họ sử dụng các phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích để thu thập và xử lý dữ liệu liên quan đến sinh kế đô thị.	MT1, 2, 3
CĐR3	Có khả năng đề xuất các giải pháp và chính sách nhằm cải thiện sinh kế của cư dân đô thị. Họ áp dụng kiến thức và kỹ năng trong việc xác định các vấn đề và cơ hội liên quan đến sinh kế cư dân đô thị và đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững trong đô thị.	MT1, 2, 3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 1. Dẫn nhập và các khái niệm cơ bản 1.1. Dẫn nhập 1.2. Khái niệm cơ bản 1.1.1. Sinh kế 1.1.2. Cư dân đô thị 1.1.3. Đô thị hóa 1.3. Cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu sinh kế cư dân đô thị 1.3.1. Cơ sở lý thuyết về tài sản sinh kế, chiến lược sinh kế, kết quả sinh kế 1.3.2. Cơ sở lý thuyết về mối quan hệ giữa sinh kế và phát triển đô thị bền vững	CĐR1	HL1, 2, 3

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 2. Tài sản sinh kế và những yếu tố tác động đến tài sản sinh kế của cư dân đô thị 2.1. Tài sản sinh kế 2.2.1. Vốn con người 2.2.2. Vốn xã hội 2.2.3. Vốn tự nhiên 2.2.4. Vốn vật chất 2.2.5. Vốn tài chính 2.2. Các yếu tố tác động đến tài sản sinh kế 2.2.1. Các cú sốc 2.2.2. Sự chuyển đổi 2.2.3. Các xu hướng	CDR1, 2	HL1, 2, 3, 4
Chương 3. Chiến lược sinh kế và bối cảnh triển khai chiến lược sinh kế của cư dân đô thị 3.1. Chiến lược sinh kế 3.1.1. Sử dụng phối hợp các tài sản sinh kế để tạo chiến lược sinh kế 3.1.2. Các kiểu chiến lược sinh kế điển hình của cư dân đô thị 3.2. Bối cảnh triển khai chiến lược sinh kế 3.2.1. Luật pháp và chính sách 3.2.2. Thể chế và quản lý 3.2.3. Văn hóa	CDR1, 2, 3	HL1, 2, 3, 4, 5, 6

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 4. Kết quả sinh kế và phát triển đô thị bền vững 3.1. Kết quả sinh kế 3.1.1. Lương thực và thu nhập 2.1.2. Sử dụng tài nguyên 3.1.3. Tính dễ bị tổn thương 3.1.4. Sự hài lòng với cuộc sống 3.2. Sinh kế và phát triển đô thị bền vững 3.2.1. Sinh kế và giảm nghèo ở đô thị 3.2.2. Sinh kế và bất bình đẳng ở đô thị 3.2.3. Sinh kế và môi trường đô thị 3.2.4. Sinh kế và quản lý đô thị	CDR1, 2, 3	HL1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CDR 1, 2, 3
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CDR 1, 2, 3
3	Thảo luận nhóm	CDR 1, 2, 3
4	Nghiên cứu tình huống	CDR 1, 2, 3
5	Thuyết trình	CDR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Chambers R., Conway G. (1991). *Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century*, Institute of Development Studies Discussion Paper, Cambridge, http://publications.iwmi.org/pdf/H_32821.pdf.

HL2. Department for International Development (2001). "Sustainable livelihoods guidance sheets." London: DFID:
<http://www.livelihoodscentre.org/documents/20720/100145/Sustainable+livelihoods+guidance+sheets/8f35b59f-8207-43fc-8b99-df75d3000e86>.

HL3. Editors: Phạm Quang Minh, et al. (2016). *Globalization, Modernity, and Urban Change in Asian Cities*. Hanoi, Knowledge Publishing House.

7.2. Học liệu tham khảo

HL4. Nguyễn Quang Ngọc (2018). *Nông thôn và đô thị Việt Nam: Lịch sử, thực trạng và khinh hướng biến đổi*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

HL5. Nguyen Tuan Anh, et al. (2012). "Becoming and being urban in Hanoi: Ruralurban migration and relations in Viet Nam." *Journal of Peasant Studies* 39(5): 1103-1131.

HL6. Nguyen Tuan Anh and Pham Quang Minh (2018). Responses to Flooding: Migrants' Perspectives in Hanoi, Vietnam. *Living with Floods in a Mobile Southeast Asia: A Political Ecology of Vulnerability, Migration and Environmental Change*. C. Middleton, R. Elmhirst and S. Chantavanich. London, Routledge.

HL7. Rigg, J., et al. (2014). "The Texture of Livelihoods: Migration and Making a Living in Hanoi " *Journal of Development Studies* 50(3): 368-382.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN VĂN HÓA LỐI SỐNG VÀ DÂN CƯ ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Văn hóa và lối sống cư dân đô thị
Tên học phần (Tiếng Anh): *Cutures and Life styles of Urban Citizens*
- Mã số học phần: UDM6011
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lí thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/0
- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: PGS.TS Phạm Quỳnh Phương

Đơn vị công tác: Khoa Các Khoa học liên ngành

- Họ và tên: PGS.TS Trần Thị An

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Văn hóa và lối sống là biểu hiện rõ nét cho nền tảng tư duy, kiến thức, vốn xã hội, vv của mỗi người trong các hoạt động của đời sống hàng ngày. Tại đô thị, việc nghiên cứu văn hóa, lối sống của cư dân đô thị góp phần nâng cao hiểu biết về văn hóa đặc trưng của cư dân đô thị đầy, cũng như các vấn đề xã hội sản sinh.

Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức, khái niệm cơ sở về vấn đề văn hóa, lối sống của con người và biểu hiện của chúng qua các hoạt động của các cư dân đô thị. Thông qua các ví dụ minh họa cụ thể, học phần sẽ nêu ra các vấn đề của đời sống đô thị thông qua góc nhìn xuất phát từ văn hóa, lối sống của cư dân.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CĐR nào của CTĐT? (*)
MT1	Cung cấp cho người học các kiến thức, khái niệm cơ sở về văn hóa, lối sống của con người; đặc biệt là văn hóa lối sống của con người đô thị.	K4, K5
MT2	Giúp người học nhận biết các biểu hiện của văn hóa đô thị trong hoạt động hàng ngày của cư dân, cũng như trong các vấn đề xã hội (như trộm cướp, văn hóa kinh doanh, vv.)	K4, K5, S8
MT3	Đối với người học là nhà quản lý, học phần sẽ hỗ trợ việc định hướng các chính sách nhằm giải quyết các vấn đề xã hội trong một đô thị cụ thể.	K4, K5, S3, S4, S5, S8

(*) Xem file *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR1	Hiểu biết về văn hóa đô thị, bao gồm các yếu tố như giá trị, niềm tin, phong tục, truyền thống, tín ngưỡng và các hình thức văn hóa khác mà dân cư đô thị thể hiện trong cuộc sống hàng ngày; Nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trong xây dựng và phát triển đô thị.	MT1, 2, 3

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR2	Có khả năng phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến lối sống của dân cư đô thị như môi trường sống, mức sống, phong cách sống, hình thức giao tiếp và quan hệ xã hội; Hiểu được sự đa dạng và biến đổi của lối sống đô thị và tác động của nó đến cuộc sống và văn hóa của cư dân đô thị.	MT1, 2, 3
CĐR3	Nắm vững các khía cạnh về đa dạng dân cư đô thị, bao gồm sự đa dạng dân tộc, đa dạng văn hóa, đa dạng kinh tế và đa dạng xã hội; Nhận thức về tầm quan trọng của sự đa dạng trong đô thị và khả năng tạo ra sự phát triển và hài hòa trong cộng đồng.	MT1, 2, 3
CĐR4	Có khả năng đề xuất các giải pháp và chính sách nhằm thúc đẩy văn hóa lối sống đô thị và tạo ra môi trường sống tốt cho dân cư. Họ áp dụng kiến thức và kỹ năng trong việc xác định các vấn đề và cơ hội liên quan đến văn hóa và lối sống đô thị và đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường đa dạng văn hóa, giao lưu xã hội và xây dựng cộng đồng đô thị đồng thuận và hòa hợp.	MT3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 1. Văn hóa lối sống đô thị 1. Khái niệm văn hóa đô thị, lối sống đô thị 2. Một số yếu tố liên quan đến văn hóa lối sống đô thị 1.2.1. Nguồn gốc gia đình 1.2.2. Trình độ học vấn 1.2.3. Giới 1.2.4. Các yếu tố khác 3. Vấn đề văn hóa đô thị tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam	CĐR 1, 2, 3, 4	HL1, 2, 3, 4

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiêu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 2. Văn hóa lối sống đô thị trong bối cảnh đô thị hóa 1. Bối cảnh đô thị hóa, phát triển kinh tế và các thay đổi trong văn hóa, lối sống cư dân 2. Các hiện tượng về văn hóa, lối sống đô thị tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam a. Tại các quốc gia trên Thế giới b. Tại Việt Nam 3. Cách tiếp cận cho văn hóa, lối sống đô thị a. Tại các quốc gia trên Thế giới b. Tại Việt Nam 4. Các vấn đề đặt ra	CDR 1, 2, 3, 4	HL1, 2, 3, 4

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CDR 1, 2, 3, 4
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CDR 1, 2, 3, 4
3	Thảo luận nhóm	CDR 1, 2, 3, 4
4	Nghiên cứu tình huống	CDR 1, 2, 3, 4
5	Thuyết trình	CDR 1, 2, 3, 4

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Đặng Thái Hoàng (1997), *Lịch sử nghệ thuật qui hoạch đô thị*, NXB khoa học kỹ thuật.

HL2. Brand P., Thomas M. (2005). *Urban Environmentalism: Global Change and the Mediation of Local Conflict*. Routledge Taylor&Francis.

7.2. Học liệu tham khảo

HL3. Ellis, Frank (2000-06-29). [*Rural Livelihoods and Diversity in Developing Countries*](#). OUP Oxford. ISBN 9780198296966.

HL4. [Jump up "Rural Livelihoods and Diversity in Developing Countries"](#).

Goodreads.

Retrieved 2016-03-24.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Quản lý và bảo vệ di sản dựa vào cộng đồng
Tên học phần (Tiếng Anh): *Community-based Heritage Management and Safeguard*
- Mã số học phần: HES6010
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00
- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: PGS. TS Nguyễn Thị Hiền

Đơn vị công tác: Khoa Các Khoa học liên ngành

- Họ và tên: TS Trần Hoài

Đơn vị công tác: Khoa Các Khoa học liên ngành

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này nhằm mục đích cung cấp các khái niệm quản lý di sản, cộng đồng và quản lý di sản dựa vào cộng đồng; thông qua đó trang bị cho học viên kiến thức về phương pháp và cách tiếp cận trong việc quản lý di sản dựa vào cộng đồng. Ở Việt Nam, các cộng đồng, cư dân nông thôn cũng như thành thị đang nắm giữ một khối lượng di sản lớn và đa dạng. Nhiều di sản vật thể và phi vật thể đang trong quá trình biến đổi và biến mất vì thiếu sự tham gia quản lý của cộng đồng. Do đó, học phần sẽ cung cấp kiến thức cơ bản, phương pháp tiếp cận liên ngành trong quản lý di sản nói chung. Từ đó dẫn đến tìm hiểu lịch sử khái niệm và tầm quan trọng của cộng đồng

cũng như quản lý di sản dựa vào cộng đồng. Thông qua một số nghiên cứu trường hợp, học phần sẽ cung cấp kết hợp lý thuyết và thực tiễn kinh nghiệm quản lý di sản dựa vào cộng đồng ở Việt Nam và quốc tế.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Cung cấp cho học viên các khái niệm về quản lý di sản, cộng đồng và phương pháp quản lý di sản dựa vào cộng đồng trong bối cảnh Việt Nam	K1, K3, K5
MT2	Trang bị cho người học có khả năng nắm bắt được vai trò của từng cộng đồng trong việc quản lý di sản ở địa phương.	K5, S1, S3
MT3	Giúp người học có nhận thức được vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh hiện nay.	K5, S5

(*) Xem file *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Khái quát được nội dung kiến thức về cộng đồng, quản lý di sản dựa vào cộng đồng.	MT1
CDR2	Giải thích được phương pháp, cách tiếp cận quản lý di sản dựa vào cộng đồng	MT2
CDR3	Phân tích được vai trò của từng cộng đồng trong việc quản lý di sản ở địa phương, mối quan hệ giữa di sản và cộng đồng	MT3
CDR4	Vận dụng kiến thức để đánh giá được vai trò của cộng đồng trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh hiện nay	MT4

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiêu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 1. Giới thiệu chung về mối quan hệ giữa di sản và cộng đồng 1.1. Lý thuyết và một số tiếp cận trong quản lý di sản 1.2. Mối quan hệ giữa di sản, cộng đồng	CĐR 1, CĐR2	TL1, TL2, TL5, TL6,
Chương 2. Tiếp cận quản lý di sản dựa vào cộng đồng 2.1. Xác định con người và cộng đồng là trung tâm 2.2. Những lợi ích của tiếp cận con người là trung tâm: cho nhà quản lý, cho cộng đồng, cho người nghiên cứu/làm việc lĩnh vực di sản 2.3. Bổ sung, hoàn thiện luật pháp và chính sách về di sản văn hóa	CĐR2	TL1, TL8,
Chương 3. Vai trò của bảo tàng đối với cộng đồng quản lý di sản 3.1. Bảo tàng và di sản 3.2. Vấn đề giọng nói đại diện (politics of representation) trong trưng bày bảo tàng: Khán giả, người sở hữu và người có thực quyền 3.3. Bảo tàng như một công cụ làm tăng quyền cho cộng đồng, giúp cộng đồng quản lý và phát huy được di sản của mình	CĐR3, CĐR4	TL1, TL2, TL3,
Chương 4. Nghiên cứu một số trường hợp ở Việt Nam và thế giới 4.1. Di sản và hoạt động du lịch tại cộng đồng 4.2. Một số bài học về bảo tồn và phát huy giá trị di sản	CĐR4	TL1, TL7,

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1.	Thuyết giảng trên lớp	CĐR1, 2
2.	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR1, 2, 3, 4
3.	Thảo luận nhóm	CĐR2, 3, 4
4.	Nghiên cứu trường hợp	CĐR3, 4
5.	Thuyết trình	CĐR1, 2, 3, 4
6.	Khảo sát điền dã	CĐR3, 4
7.	Học qua video/ nguồn mở trực tuyến	CĐR1, 2, 3, 4
8.	Nghe chuyên gia trình bày	CĐR1, 2, 3, 4

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1. Nguyễn Thị Hiền (2019), *Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dựa vào cộng đồng*. Nxb. Văn hóa dân tộc.

TL2. Nguyễn Thị Hiền (2018), *Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*. Hà Nội. Nxb. Văn hóa Dân tộc.

TL3. Camarena, Cuauhtemoc và Teresa Morales (2006), “*Community Museums and Global Connections: The Union of Community Museums of Oaxaca*”, trong Ivan Karp,

Corinne A. Kratz, Lynn Szwaja và Tomas Ybarra-Frausto (Đồng chủ biên) *Museum Frictions: Public Cultures/Global Transformations*, Durham và London: Duke University Press, tr. 322-346.

7.2. Học liệu tham khảo

TL4. Peter Howard (2002), *Heritage: Management, Interpretation, Identity, Continuum*, London

TL5. Fuller, Nancy J. (1992) “*The Museum as a Vehicle for Community Empowerment: The Ak-Chin Indian Community Ecomuseum Project*”, in Karp, Ivan, Christine Mullen Kreamer, Steven D. Lavine (1992) *Museums and Communities:*

The Politics of Public Culture, Washington: Smithsonian Institution Press, tr. 327-366.

TL6. Lê Hồng Lý và Nguyễn Thị Phương Châm tổ chức bản thảo (2014), *Di sản văn hóa trong xã hội Việt Nam đương đại*. Nxb. Trí thức.

TL7. UNESCO (1972), *Công ước Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*, Văn phòng UNESCO tại Việt Nam.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Tham gia đầy đủ các tiết học, tham gia phát biểu	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Kiểm tra viết	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Kiểm tra viết	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LỒNG GHÉP TÍCH HỢP MÔI TRƯỜNG TRONG QUẢN LÝ VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Lồng ghép tích hợp môi trường trong quản lý và quy hoạch đô thị
- Tên học phần (Tiếng Anh): *Environment Integration into Urban Management and Planning*
- Mã số học phần: UDM6012
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00
- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: PGS.TS Phạm Thị Thu Hà
- Đơn vị công tác: Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Họ và tên: TS Đinh Việt Hưng
- Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Thế giới đang trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng, cùng với đó là những thách thức lớn về môi trường. Học phần này giới thiệu cho học viên các khái niệm cơ bản về tích hợp, lồng ghép, quản lý đô thị. Các nội dung lồng ghép, qui trình, tiêu chí, chỉ số lồng ghép theo các bước như lập nhiệm vụ; Phân tích, đánh giá bối cảnh phát triển và môi trường khu vực quy hoạch; lồng ghép sự biến đổi và đánh giá các ảnh hưởng

môi trường do các hoạt động phát triển dự kiến; tích hợp quy hoạch môi trường trong đô thị. Bên cạnh đó, học viên biết áp dụng trong đặc thù cho quản lý đô thị giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Cuối cùng, học viên nêu được các ví dụ điển hình về việc lồng ghép tích hợp môi trường trong quy hoạch đô thị tại địa phương

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Học phần "Lồng ghép tích hợp môi trường trong quản lý và qui hoạch đô thị" đặt ra mục tiêu giúp học viên hiểu và áp dụng kiến thức về môi trường trong quản lý và qui hoạch đô thị, phát triển kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong đô thị.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần Học phần này trang bị cho học viên	Mục tiêu học phần đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Hiểu về vai trò của môi trường trong quản lý và qui hoạch đô thị; hiểu được các ảnh hưởng của môi trường đến sự phát triển và bền vững của đô thị.	K1, K4, K6
MT2	Nắm vững các khái niệm và nguyên lý lồng ghép tích hợp môi trường; hiểu cách tạo ra sự tương tác và cân bằng giữa các yếu tố môi trường và các hoạt động đô thị.	K1, K4, K6
MT3	Áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế trong quản lý và qui hoạch đô thị; Phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp lồng ghép tích hợp môi trường trong các kịch bản đô thị.	K1, K4, K6, S1, S3
MT5	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và sự cần thiết của việc tích hợp môi trường trong quản lý và qui hoạch đô thị; phát triển tư duy bền vững và đóng góp vào việc bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động đô thị.	K1, K4, K6, S1, S3

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CĐR1	Hiểu được tầm quan trọng của môi trường trong quá trình quản lý và qui hoạch đô thị; nhận biết được các yếu tố môi trường cần được quan tâm và bảo vệ, và hiểu rõ ảnh hưởng của môi trường đến sự phát triển và bền vững của đô thị.	MT1
CĐR2	Áp dụng kiến thức về lồng ghép tích hợp môi trường để xác định và đề xuất các giải pháp quản lý và qui hoạch đô thị nhằm tạo ra sự tương tác và cân bằng giữa các yếu tố môi trường và các hoạt động đô thị; có khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp hợp lý và bền vững.	MT3
CĐR3	Phát triển tư duy bền vững và nhận thức sâu sắc về bảo vệ môi trường trong quản lý và qui hoạch đô thị; Nhận thức về những thách thức và cơ hội liên quan đến môi trường đô thị và có khả năng đưa ra các giải pháp bền vững và đóng góp vào việc bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động đô thị.	MT1, 2, 5

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1: NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG PHẢI LÀ MỘT HỢP PHẦN THỐNG NHẤT CỦA QUY HOẠCH ĐÔ THỊ 1.1. Khái niệm, mục tiêu, nội dung nghiên cứu 1.1.1. Khái niệm lồng ghép môi trường 1.1.2. Mục tiêu, nội dung lồng ghép 1.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề môi trường 1.2.1. Phân bổ sử dụng đất 1.2.2. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội 1.2.3. Không gian xanh, vực nước và không gian mở	CĐR1, 2	HL1, 2, 3, 4, 5

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
1.2.4. Tổ chức các không gian chức năng đô thị 1.3. Những vấn đề môi trường 1.3.1. Phương án tổ chức phát triển không gian đô thị 1.3.2. Phân tích đa mục tiêu về kinh tế 1.3.3. Phân tích đa mục tiêu về xã hội.		
CHƯƠNG 2: LỒNG GHÉP, PHÂN TÍCH CHI PHÍ – LỢI ÍCH MỞ RỘNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG 2.1. Phân tích tài chính đối với lợi ích môi trường 2.2. Phân tích kinh tế đối với lợi ích môi trường 2.3. So sánh với các giải pháp không có sự lồng ghép vấn đề môi trường	CDR1, 2, 3	HL1, 2

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CDR 1, 2, 3
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CDR 1, 2, 3
3	Thảo luận nhóm	CDR 1, 2, 3
4	Nghiên cứu tình huống	CDR 1, 2, 3
5	Thuyết trình	CDR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. UNEP, *Lồng ghép môi trường trong quy hoạch và quản lý đô thị - Những nguyên tắc và giải pháp cho các thành phố trong thế kỷ XXI*, báo cáo trong Chương trình môi trường Liên hợp quốc

HL2. UNPD- DFID- Bộ Tài Nguyên và Môi trường, *Hướng dẫn kỹ thuật lồng ghép mối liên hệ đói nghèo- môi trường trong kế hoạch phát triển*. Hà Nội tháng 8/2009.

7.2. Học liệu tham khảo

HL3. ACCCRN, 2009. *Hazard, Capacity & Vulnerability Assessment*. Asian Cities Climate Change Resilience Network.

HL4. David Dodman, Gordon McGranahan and Barry Dalal-Clayton. *Integrating the environment in Urban planning and management*. United Nations University Institute of Advanced Studies (UNU/IAS)

HL5. Drescher, Axel (2001), *The Integration of Urban Agriculture into Urban Planning – An Analysis of the Current Status and Constraints*. University of Freiburg, Freiburg, Germany. Paper Published in the Annotated Bibliography on Urban Agriculture, and produced by ETC-RUAF and published by CTA, Wageningen, Netherlands.

HL6. Wamsler, Christine (2007), *Managing Urban Disaster Risk, Analysis and Adaptation Frameworks for Integrated Settlement Development Programming for the Urban Poor*. HDM, Lund University, Lund, Sweden

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị

Tên học phần (Tiếng Anh): *Economics of Natural Resources and Green Growth for Urban Development*

- Mã số học phần: UDM6013

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lí thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00

- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Trần Nhật Lam Duyên

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Họ và tên: TS Nguyễn Đình Tiến

Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản của Kinh tế tài nguyên; Kinh tế Môi trường; Lượng giá hàng hoá và dịch vụ phi thị trường (Evaluation of non-market Public goods and service); Công cụ kinh tế trong quản lí đô thị (Economics Instruments of Urban Environmental Management). Khẳng định vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động. Tìm ra các nguyên nhân của tình trạng phát triển đô thị chưa

gắn với tăng trưởng xanh. Đồng thời phát hiện các tiêu chí của đô thị xanh bao gồm: Không gian xanh, công trình xanh, giao thông xanh, công nghiệp xanh, chất lượng môi trường đô thị xanh, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh thắng, công trình lịch sử, văn hóa và cộng đồng dân cư sống thân thiện với môi trường, thiên nhiên. Bên cạnh đó có các chiến lược phát triển phù hợp, quy hoạch có tầm nhìn xa, rộng và chú trọng công cụ khoa học; đồng thời, cần thể hiện rõ vai trò của mình trong việc hỗ trợ phát triển gắn với tăng trưởng xanh, tạo ra môi trường thân thiện với cộng đồng; cần tính đến tốc độ gia tăng dân số và tăng cường các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm không gian xanh. Đặc biệt, phải tạo việc làm ổn định cho người dân, tránh tình trạng di cư tự do, ồ ạt.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu của môn học "Kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị" là cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và ứng dụng các nguyên tắc kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh trong quá trình phát triển đô thị, đảm bảo sự hài hòa giữa sự phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần Học phần này trang bị cho học viên	Mục tiêu học phần đóng góp vào CĐR nào của CTĐT (*)
MT1	Hiểu khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên và những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý và sử dụng tài nguyên trong đô thị, vai trò của tài nguyên trong phát triển đô thị và các vấn đề liên quan như khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên.	K1, K4, K5, K6
MT2	Nắm vững khái niệm và nguyên tắc của tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị; kiến thức về các phương pháp, công cụ và chiến lược để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, đồng thời bảo vệ và cải thiện môi trường sống trong đô thị.	K1, K4, K5, K6
MT3	Áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh cho các vấn đề thực tế trong phát triển đô thị; Phát triển khả năng tư duy logic, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực này.	K1, K4, K5, K6, S1, S6

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần Học phần này trang bị cho học viên	Mục tiêu học phần đóng góp vào CĐR nào của CTĐT (*)
MT4	Hiểu về vai trò và trách nhiệm của các chính phủ địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng và cá nhân trong việc thực hiện kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị; Tầm quan trọng của việc tạo ra sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.	K1, K4, K5, K6, S1, S6

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR1	Hiểu được khái niệm, nguyên tắc và các quy định liên quan đến quản lý và sử dụng tài nguyên trong đô thị; Nắm vững các khía cạnh kinh tế của tài nguyên và hiểu tác động của việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên đối với phát triển đô thị.	MT1
CĐR2	Có kiến thức về tăng trưởng kinh tế bền vững và các nguyên tắc của tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị; Hiểu cách tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm khí thải và ô nhiễm, và thúc đẩy sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường trong đô thị.	MT2
CĐR3	Có khả năng áp dụng các phương pháp và công cụ kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh để phân tích và đánh giá các vấn đề thực tế liên quan đến phát triển đô thị; Có khả năng đề xuất các giải pháp và chiến lược để thúc đẩy tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường trong đô thị.	MT3

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR4	Nhận thức về vai trò và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức và chính phủ trong việc thực hiện kinh tế tài nguyên và tăng trưởng xanh trong phát triển đô thị; Hiểu tầm quan trọng của việc xây dựng một môi trường sống lành mạnh và bền vững cho cộng đồng và hành động theo đúng quy định và nguyên tắc liên quan.	MT1, 2, 4

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN 1.1. Tăng trưởng xanh gắn với phát triển đô thị 1.2. Kinh tế tài nguyên trong phát triển đô thị 1.3. Thực trạng và yêu cầu tăng trưởng xanh 1.4. Thực trạng các nguồn tài nguyên ở Việt Nam	CDR1	HL1
CHƯƠNG 2: CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TRONG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ 2.1. Thực trạng vấn đề dân sinh trong đô thị 2.2. Giải quyết việc làm cho người lao động 2.3. Lượng giá hàng hoá và dịch vụ phi thị trường 2.4. Công cụ kinh tế trong quản lý đô thị	CDR1, 2	HL1, 2
CHƯƠNG 3: TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ 3.1. Tình trạng phát triển đô thị chưa gắn với tăng trưởng xanh 3.2. Các tiêu chí của đô thị xanh 3.2.1. Không gian xanh, công trình xanh	CDR1, 2, 3, 4	HL1, 2, 3

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
3.2.2. Giao thông xanh, công nghiệp xanh, chất lượng môi trường đô thị xanh, 3.2.3. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh thắng, công trình lịch sử, văn hóa và cộng đồng dân cư sống thân thiện với môi trường, thiên nhiên 3.3. các chiến lược phát triển, quy hoạch đô thị và chú trọng công cụ khoa học 3.4. Các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm không gian xanh		

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3, 4
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3, 4
3	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3, 4
4	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3, 4
5	Thuyết trình	CĐR 1, 2, 3, 4

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Paul Elkins, 2002, *Economics growth & environmental sustainability - The prospect for green growth*.

7.2. Học liệu tham khảo

HL2. P Aghion, D Hemous, R Veugelers, 2009, *No green growth without innovation*

HL3. S Hallegatte, G Heal, M Fay, D Treguer, 2012, *From Growth to Green Growth – a Framework*

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

7.3. *Hướng dẫn học viên tự học:*

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. *Các qui tắc của lớp học:*

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CHUYÊN NGHIỆP CHO CHUYÊN GIA ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho chuyên gia đô thị

Tên học phần (Tiếng Anh): *Professional skill Development for Urban Experts*

- Mã số học phần: UDM6014

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00

- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Nguyễn Quang Huy

Đơn vị công tác: Đại học Quốc gia Hà Nội

- Họ và tên: TS Nguyễn Quốc Tuấn

Đơn vị công tác: Trường Đại học Phương Đông

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần là sự tổng hợp các kiến thức và kỹ năng cần thiết đối với một chuyên gia đô thị khi thực hiện các công tác thực tế, bao gồm kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng điều hành, lãnh đạo và tổ chức thực hiện...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Các vấn đề trong bối cảnh đô thị luôn xuất phát từ sự giao thoa của nhiều nguyên nhân không thuần nhất và liên ngành. Bởi vậy, để giải quyết một vấn đề đô thị cần khả năng nhìn nhận và phân tích vấn đề đô thị tốt. Từ đó, định hướng phương pháp

giải quyết vấn đề tốt nhất. Học phần sẽ cung cấp các kỹ năng thực tế trong việc nhận dạng các vấn đề đô thị. Đó là khả năng xác định mối quan hệ liên ngành của một vấn đề đô thị, khả năng xây dựng quan hệ và tạo lập hợp tác, khả năng lãnh đạo và giao tiếp.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CĐR nào của CTĐT? (*)
MT1	Hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ của một chuyên gia đô thị trong quá trình phát triển, quản lý và quy hoạch đô thị.	S2, S3, S4, S5
MT2	Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phân tích đối với các vấn đề và thách thức liên quan đến đô thị, từ đó đưa ra những giải pháp hiệu quả.	S2, S3, S4, S5, S8
MT3	Phát triển kỹ năng quản lý dự án đô thị, từ việc lập kế hoạch, tổ chức, điều phối đến kiểm soát các hoạt động liên quan.	S1, S3
MT4	Phát triển tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống thực tế liên quan đến quản lý và phát triển đô thị.	S1, S2, S3, S4, S5, S8

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR1	Hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ của một chuyên gia đô thị trong việc phát triển, quản lý và quy hoạch đô thị.	MT1, 4
CĐR2	Sử dụng thành thạo kỹ năng nghiên cứu và phân tích để nắm bắt và hiểu rõ các vấn đề và thách thức liên quan đến đô thị, từ đó đưa ra những giải pháp hiệu quả.	MT2, 3, 4
CĐR3	Áp dụng được các kỹ năng quản lý dự án đô thị để lập kế hoạch, tổ chức, điều phối và kiểm soát các hoạt động liên quan.	MT3, 4

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ TÍNH CHẤT CỦA CÁC VẤN ĐỀ ĐÔ THỊ 1.1. Định nghĩa đô thị và các vấn đề đô thị 1.2. Tính chất của các vấn đề đô thị 1.3. Case studies: phân tích một số vấn đề đô thị trên Thế giới và Việt Nam	CĐR1, 2	HL1, 2
CHƯƠNG 2. CÁC KỸ NĂNG CẦN THIẾT ĐỐI VỚI CÁC CHUYÊN GIA ĐÔ THỊ KHI LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ 2.1. Vai trò của các chuyên gia trong quản lý phát triển đô thị và giải quyết các vấn đề đô thị 2.2. Hệ thống các kỹ năng cần thiết cho chuyên gia đô thị	CĐR1, 2, 3	HL1, 2
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO CÁC CHUYÊN GIA ĐÔ THỊ 3.1. Tổng quan về kỹ năng giao tiếp 3.2. Kỹ năng lắng nghe và nói 3.3. Kỹ năng làm việc nhóm 3.4. Kỹ năng thuyết trình	CĐR1, 2, 3	HL1, 2
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG ĐIỀU HÀNH VÀ LÃNH ĐẠO CHO CÁC CHUYÊN GIA ĐÔ THỊ 4.1. Tổng quan về kỹ năng điều hành và lãnh đạo 4.2. Kỹ năng xác định vấn đề 4.3. Kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức - điều hành	CĐR1, 2, 3	HL1, 2
CHƯƠNG 5. CASE STUDIES VÀ THỰC HÀNH NHÓM	CĐR1, 2, 3	HL1, 2

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3
3	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3
4	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3
5	Thuyết trình	CĐR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1. Huỳnh Văn Sơn, *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*

TL2. Peter Drucker & Jim Collins, *"Năm câu hỏi quan trọng nhất đối với mọi tổ chức"*

7.2. Học liệu tham khảo

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CĐR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CĐR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CĐR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỚI HỢP TÁC PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Kế hoạch hành động với hợp tác phát triển các dự án đô thị

Tên học phần (Tiếng Anh): *Action Plan and Development Cooperation in Urban Projects*

- Mã số học phần: UDM6015

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lí thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00

- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Ngô Việt Hùng

Đơn vị công tác: Khoa Quản lí đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Họ và tên: PGS.TS Mẫn Quang Huy

Đơn vị công tác: Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần được tổng hợp từ các khóa đào tạo và kinh nghiệm quốc tế trong việc tổ chức và thực hiện các dự án đô thị. Học phần cung cấp các kiến thức liên quan đến các phương pháp, các mô hình thực hiện các dự án đô thị trong đó chú trọng các yếu tố đặc thù của đô thị Việt Nam.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Môn học "Kế hoạch hành động với hợp tác phát triển các dự án đô thị" nhằm mục đích giúp các học viên có nền tảng và kỹ năng cần thiết để đảm bảo quá trình lập kế hoạch và triển khai các dự án đô thị thành công, đáp ứng các mục tiêu và yêu cầu của các dự án đô thị.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần Học phần này trang bị cho học viên	Mục tiêu học phần đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Nắm vững quy trình và phương pháp để lập kế hoạch và triển khai các dự án đô thị; Hiểu được các bước quan trọng như phân tích, đặt mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kế hoạch hành động.	K1, K5, K6
MT2	Cách sử dụng các công cụ và phương pháp quan trọng trong lập kế hoạch dự án đô thị, bao gồm phân tích SWOT, ma trận ưu tiên, phân bổ nguồn lực và lập lịch trình.	K5, K6
MT3	Kỹ năng quản lý dự án như lập kế hoạch, theo dõi tiến độ, quản lý rủi ro và tương tác với các bên liên quan. Hiểu được tầm quan trọng của quản lý dự án hiệu quả để đạt được mục tiêu và đảm bảo sự thành công của dự án.	S1, S5

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Có khả năng lập kế hoạch chi tiết và cụ thể cho các dự án đô thị, bao gồm xác định mục tiêu, phân tích SWOT, lập lịch trình, phân bổ nguồn lực và đề xuất các biện pháp thực hiện.	MT1
CDR2	Biết cách sử dụng các phương pháp và công cụ quản lý dự án hiệu quả, như ma trận ưu tiên, PERT/CPM, phân tích rủi ro, để điều chỉnh và kiểm soát tiến độ dự án.	MT2
CDR3	Có khả năng giao tiếp và hợp tác với các thành viên trong dự án, đảm bảo sự hiểu biết chung, trao đổi	MT3

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
	thông tin một cách hiệu quả và giải quyết xung đột một cách xây dựng.	
CĐR4	Có khả năng đánh giá kết quả của kế hoạch hành động, thu thập phản hồi từ các bên liên quan và đề xuất các cải tiến cần thiết để nâng cao hiệu quả và thành công của dự án đô thị.	MT1, 2, 3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Công tác thực hiện quy hoạch đòi hỏi việc phân bổ và huy động các nguồn lực một cách hợp lý và có lộ trình. Để thực hiện điều này cần hiểu rõ hệ thống các mối quan hệ có thể xảy ra trong bối cảnh thực hiện một dự án phát triển. Học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến sự liên kết giữa các thành phần tham gia phát triển đô thị, chính sách đô thị và kế hoạch phát triển trong bối cảnh cụ thể. Ngoài ra, học phần sẽ cung cấp các phương pháp, các mô hình hành động áp dụng cho các dự án phát triển.

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1. CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ 1.1. Định nghĩa đô thị 1.2. Các thành phần tham gia phát triển đô thị. Các phạm vi tác động / ảnh hưởng tới phát triển đô thị của các thành phần tham gia 1.3. Sự cần thiết của việc liên kết các thành phần tham gia tổ chức phát triển không gian đô thị	CĐR1-4	HL1, 2

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ TẠI CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI. CÁC CÔNG CỤ KIỂM SOÁT QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA. 2.1. Các thành phần tham gia tổ chức phát triển đô thị trong khuôn khổ một dự án đô thị 2.2. Tổ chức hoạt động, vai trò và mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị. Quy trình hình thành một dự án đô thị từ ý tưởng đến hiện thực. 2.3. Hệ thống các công cụ pháp lý, chính sách và kỹ thuật kiểm soát mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị. 2.4. Mô hình & quy trình phát triển một dự án đô thị (Case studies).	CDR1-4	HL1, 2
CHƯƠNG 3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ TẠI VIỆT NAM. CÁC CÔNG CỤ KIỂM SOÁT QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA. 3.1. Các thành phần tham gia tổ chức phát triển đô thị trong khuôn khổ một dự án đô thị 3.2. Tổ chức hoạt động, vai trò và mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị. Quy trình hình thành một dự án đô thị từ ý tưởng đến hiện thực.	CDR1-4	HL1, 2

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
3.3. Hệ thống các công cụ pháp lý, chính sách và kỹ thuật kiểm soát mối quan hệ giữa các thành phần tham gia trong khuôn khổ một dự án đô thị. 3.4. Mô hình & quy trình phát triển một dự án đô thị (Case studies).		
CHƯƠNG 4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT CHO TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TẠI VIỆT NAM 4.1. So sánh vấn đề phát triển một dự án đô thị tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam. Vai trò, mối quan hệ của các thành phần tham gia. 4.2. Định hướng cho phát triển đô thị tại Việt Nam 4.3. Mô hình và quy trình đề xuất cho phát triển một dự án đô thị tại Việt Nam.	CDR1-4	HL1, 2

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CDR 1, 2, 3
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CDR 1, 2, 3
3	Thảo luận nhóm	CDR 1, 2, 3
4	Nghiên cứu tình huống	CDR 1, 2, 3
5	Thuyết trình	CDR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Baptiste François, Construire la ville ensemble ?

HL2. Frédéric LENNE, (Re)construire la ville sur mesure, IN SITU 2016 / 4e Biennale d'architecture et d'urbanisme de Caen

7.2. Học liệu tham khảo

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Trình bày báo cáo	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Tiểu luận	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ KHÔNG GIAN NGẦM ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật và không gian ngầm đô thị

Tên học phần (Tiếng Anh): *Development Management for Urban Underground Space and Infrastructures*

- Mã số học phần: UDM6016
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 30/15/00
- Loại học phần: TC

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: PGS.TS Nguyễn Ngọc Trục

Đơn vị công tác: Khoa Các Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Họ và tên: PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến

Đơn vị công tác: Tổng Hội Xây dựng Việt Nam

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học được có cấu trúc gồm năm chương. Chương một giới thiệu về các vấn đề nghiên cứu, đối tượng, mục tiêu, và phương pháp quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, các cách tiếp cận và nguyên tắc quản lý phát triển không gian ngầm. Chương hai giới thiệu về các quá trình và xu thế phát triển không gian ngầm trên thế giới, định hướng và chiến lược phát triển không gian ngầm ở Việt Nam. Chương ba bàn về cơ sở phương pháp luận phát triển không gian ngầm và thiết kế công trình ngầm. Trong chương này sẽ bàn sâu hơn về khía cạnh kỹ thuật như quy hoạch không gian, kiến trúc và kết cấu công trình ngầm; những đặc thù về thiết kế công trình ngầm trong các siêu đô thị; những vấn đề môi trường trong phát triển không gian ngầm; các công trình

ngầm thể hệ mới; đánh giá hiệu quả kinh tế phát triển không gian ngầm. Chương bốn cung cấp kiến thức về các mô hình phát triển không gian ngầm các siêu đô thị, những vấn đề mới trong quản lý và công nghệ cao phát triển không gian ngầm; vấn đề phát triển và hoàn thiện một số mô hình thiết kế – thi công công trình ngầm; một số mô hình mẫu trên thế giới; và lựa chọn mô hình phát triển không gian ngầm cho Việt Nam. Chương năm sẽ cung cấp kiến thức về quản lý phát triển không gian ngầm các siêu đô thị, bao gồm điều khiển hoạt động phát triển không gian ngầm; chức năng, nguyên tắc và phương pháp quản lý xây dựng; khảo sát địa kỹ thuật - môi trường cho xây dựng công trình ngầm; bảo vệ nước ngầm và các công trình hiện hữu; các kinh nghiệm điều khiển hoạt động phát triển không gian ngầm; liên kết trong xây dựng ngầm; quản lý tài chính phát triển không gian ngầm; monitoring trong xây dựng và khai thác công trình ngầm.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT1	Cung cấp hệ thống kiến thức thực tiễn liên ngành về QLPT không gian ngầm đô thị (KGNĐT) cho học viên, bao gồm: các vấn đề về hiện trạng vấn đề, nhiệm vụ nghiên cứu và phương pháp quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, quá trình và xu thế phát triển không gian ngầm, cơ sở phương pháp luận phát triển không gian ngầm và thiết kế công trình ngầm, mô hình phát triển không gian ngầm các siêu đô thị, quản lý phát triển không gian ngầm các siêu đô thị. Đặc biệt, hệ thống kiến thức của môn học sẽ được liên hệ trực tiếp đến điều kiện thực tiễn của Việt Nam, nhất là cho hai đô thị Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cũng như định hướng QLTP KGNĐT cho các đô thị khác.	K1, K5

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho người học:</i>	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT? (*)
MT2	Trang bị, phát triển năng lực, kỹ năng cho học viên từ đặt vấn đề, xác định đối tượng, nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung quản lý và phát triển KGNĐT, đến lựa chọn phương pháp nghiên cứu; kỹ năng phát hiện, xác định các vấn đề nghiên cứu liên quan đến QLPT KGNĐT; năng lực thu thập thông tin, dữ liệu định tính và định lượng khu vực nghiên cứu và kỹ năng phân tích dữ liệu, đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra; kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu trong QLPT KGNĐT; xây dựng dự án QLPT KGNĐT cho một vùng cụ thể.	K5, K6, S3
MT3	Xây dựng và phát triển thái độ sẵn sàng và nhiệt tình hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng, các bên liên quan cũng như chính quyền địa phương trong QLPT KHNĐT, tôn trọng và phát huy những sáng kiến của địa phương trong QLPT KGNĐT và phát triển kinh tế- xã hội, sự khách quan, tuân thủ đạo đức nghiên cứu và chủ động, tích cực, hợp tác trong quá trình nghiên cứu.	S1, S3

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CDR1	Có hiểu biết sâu về các yếu tố của hạ tầng kỹ thuật đô thị như đường giao thông, cầu cống, điện, nước, viễn thông và các hệ thống công trình khác; Hiểu về quy trình quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật và nhận thức về tầm quan trọng của việc đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của hạ tầng đối với sự phát triển đô thị.	MT1
CDR2	Có kỹ năng quản lý và điều hành các công trình hạ tầng đô thị; Có khả năng lập kế hoạch, thiết kế, triển khai và theo dõi các dự án hạ tầng kỹ thuật.	MT2
CDR3	Hiểu về ý nghĩa và tiềm năng của không gian ngầm trong quản lý và phát triển đô thị; Nắm vững các phương pháp quản lý không gian ngầm đô thị, bao gồm các hệ thống thông gió, thoát nước, điện, viễn thông và hệ thống giao thông ngầm.	MT3

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR4	Có khả năng đề xuất các giải pháp và chính sách nhằm quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật và không gian ngầm đô thị; Áp dụng kiến thức và kỹ năng trong việc định rõ các vấn đề liên quan đến hạ tầng kỹ thuật và không gian ngầm, và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và bền vững của hạ tầng và không gian ngầm đô thị.	MT2, 3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Phần mở đầu Chương 1. Hiện trạng vấn đề, nhiệm vụ nghiên cứu và phương pháp quản lý phát triển không gian ngầm (KGN) đô thị 1.1. Những vấn đề chung về quản lý phát triển KGN các siêu đô thị 1.2. Cách tiếp cận và nguyên tắc quản lý phát triển KGN 1.3. Phân loại CTN đô thị	CĐR 1, 2	HL 1, 2
Chương 2. Quá trình và xu thế phát triển KGN 2.1. KGN đầu TK21 2.2. Quá trình phát triển và xu hướng hiện nay về phát triển KGN 2.3. Chiến lược phát triển KGN	CĐR 1, 2	HL 1, 2, 3
Chương 3. Cơ sở phương pháp luận phát triển KGN và thiết kế CTN 3.1. Quy hoạch không gian, kiến trúc và kết cấu CTN 3.2. Những đặc thù về thiết kế CTN trong các siêu đô thị 3.3. Những vấn đề môi trường trong phát triển KGN 3.4. Các CTN thế hệ mới 3.5. Đánh giá hiệu quả kinh tế phát triển KGN	CĐR 1, 2, 3	HL 1, 2, 3

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
Chương 4. Mô hình phát triển KGN các siêu đô thị 4.1. Những vấn đề mới trong quản lý và công nghệ phát triển KGN các siêu đô thị 4.2. Công nghệ cao phát triển KGN 4.3. Phát triển và hoàn thiện một số mô hình thiết kế – thi công CTN 4.4. Đường hầm dưới Vịnh La-mans 4.5. Phương án phát triển KGN ở Tp. Ekaterinburg 4.6. Mô hình thiết kế – thi công xây dựng tàu điện ngầm loại nông 4.7. Mô hình phát triển KGN đô thị Matxcva 4.8. Phân loại các mô hình phát triển KGN 4.9. Phương pháp hình thành và lựa chọn mô hình phát triển KGN	CĐR 1, 2, 3	HL 1, 2, 3
Chương 5. Quản lý phát triển KGN các siêu đô thị 5.1. Đặc điểm điều khiển hoạt động phát triển KGN 5.2. Phân tích chức năng, nguyên tắc và phương pháp quản lý xây dựng 5.3. Đặc điểm khảo sát ĐKTMT cho xây dựng CTN 5.4. Bảo vệ nước ngầm, Bảo vệ các CT hiện hữu 5.5. Kinh nghiệm điều khiển hoạt động phát triển KGN 5.6. Sơ đồ liên kết trong xây dựng ngầm 5.7. Quản lý tài chính phát triển KGN 5.8. Monitoring trong xây dựng và khai thác CTN	CĐR 1, 2, 3, 4	HL 1, 2

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3
2	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3
3	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3
4	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

- HL1. Levchenko A.N. Quản lý khai thác sử dụng không gian ngầm. Matxcva 2002
- HL2. Hướng dẫn khai thác sử dụng tổng hợp không gian ngầm các đô thị lớn. Viện HLKH Kiến trúc và Xây dựng Liên bang Nga. Matxcva 2004

7.2. Học liệu tham khảo

- HL3. Abramtruc V.P. Công trình ngầm. Matxcva, 2005

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Bài tiểu luận, bài tập lớn, các bài thuyết trình trên lớp liên quan đến các vấn đề về QLPT không gian ngầm đô thị.	10 %	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Thi giữa kỳ, hoặc làm bài tập lớn, đồ án về các vấn đề QLPT không gian ngầm đô thị.	30 %	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Thi vấn đáp hoặc thi viết hoặc trình bày báo cáo đồ án môn học.	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỒ ÁN THỰC HÀNH

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Đồ án thực hành
Tên học phần (Tiếng Anh): *Practice Project*
- Mã số học phần: UDM6200
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 15/30/00
- Loại học phần: TT

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: PGS.TS Nguyễn Hồng Thục

Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Định cư

- Họ và tên: TS Lê Phước Anh

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần hướng tới việc giúp người học tư duy và xây dựng các đề xuất trong khuôn khổ một đồ án gắn với thực tế đô thị. Đồ án thực hành tập trung vào các mảng vấn đề liên quan đến thiết kế đô thị, phát triển đô thị, vv. Đồ án sẽ giúp người học định hướng cho luận văn tốt nghiệp thông qua việc lựa chọn mảng vấn đề tiếp cận trong đồ án và xây dựng đề xuất. Khoa Các khoa học liên ngành cũng khuyến khích người học làm luận văn dựa trên cơ sở đồ án thực hành.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- **Về kiến thức:** Học phần hướng tới việc giúp người học tư duy và xây dựng các đề xuất trong khuôn khổ đề án gắn với thực tế đô thị. Đề án sẽ tập trung vào các vấn đề về thiết kế đô thị, phát triển đô thị
- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng xây dựng các đề xuất từ ý tưởng cho đến chi tiết đối với một vấn đề đô thị.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần Học phần này trang bị cho học viên	Mục tiêu học phần đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Nhận biết thực tế về các đối tượng cần quản lý, những mối quan hệ liên ngành có tính cộng sinh hoặc xung đột nếu có giữa chúng.	K2; K3; S1.1; S1.2; S2.1; S2.2
MT2	Khả năng áp dụng một cách tổng hợp các kiến thức và kỹ năng đã học trong việc thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá dữ liệu và ra quyết định.	K2; K3; S1.1; S1.2; S2.1; S2.2
MT3	Năng lực xác định vấn đề đang tồn tại hoặc tiềm ẩn trong không gian hay lĩnh vực đô thị cần quản lý, các yếu tố tham gia hình thành và chi phối.	K2; K3; S1.1; S1.2; S2.1; S2.2
MT4	Năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, xây dựng các kịch bản, phương thức và cơ chế quản lý, đặc biệt nhấn mạnh vai trò hỗ trợ của khoa học công nghệ trong khi vẫn đảm bảo tính nhân văn trong việc sử dụng thông tin và duy trì các tương tác xã hội cần thiết.	K2,S1,S2,M,R
MT5	Khả năng tìm kiếm, khai thác và huy động các nguồn lực đa dạng từ chính quyền và cộng đồng.	K2,S1,S2,M,R

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CDR1	Có khả năng phát hiện hoặc nhận diện các vấn đề đô thị một cách chính xác.	MT3
CDR2	Biết cách thu thập và khai thác dữ liệu nhằm tìm ra hoặc chứng minh/củng cố các giả thiết.	MT2

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CDR3	Có khả năng làm việc theo nhóm và tổ chức công việc một cách hiệu quả.	MT2
CDR4	Thận trọng, nhạy cảm và trách nhiệm, thay vì áp dụng một cách quan liêu và máy móc các biện pháp và quan điểm.	MT1-3
CDR5	Có năng lực lập kế hoạch, xây dựng bộ máy và sử dụng nguồn lực (bao gồm cả nhân lực, vật lực và công nghệ)	MT1-4
CDR6	Có năng lực quản trị rủi ro, thích ứng với biến động và giải quyết tốt các xung đột.	MT1-5

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học viên thực hiện “Đồ án thực hành” đã được học các học phần của chương trình Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị, với các kiến thức đã học bao gồm các mảng sau:

- Đô thị và bối cảnh phát triển đô thị
- Môi trường đô thị bền vững
- Kinh tế & tài chính cho phát triển đô thị
- Dân cư và xã hội đô thị
- Quy hoạch chiến lược phát triển đô thị
- Công cụ tích hợp trong quản lý phát triển đô thị

Ngoài ra, học viên thực hiện “Đồ án thực hành” đã trải qua khóa thực tập liên ngành về quản lý phát triển đô thị. Dựa trên nền tảng kiến thức từ các học phần và kết quả thực tập, các học viên sẽ chọn mảng vấn đề cho đồ án thực hành của mình.

QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐỒ ÁN

Phần 1: Chuẩn bị tài liệu

- Các học viên chuẩn bị các tài liệu liên quan đến mảng vấn đề mình lựa chọn bao gồm các sách lý thuyết, các giáo trình, các luật và văn bản có liên quan, vv. ; khu vực nghiên cứu và các bản vẽ nền kèm theo.
- Gặp mặt giảng viên hướng dẫn, trình bày và nghe góp ý ban đầu cho đề tài.

Phần 2: Thực hiện khảo sát hiện trạng, lập nhiệm vụ thiết kế

- Thực hiện các khảo sát thực địa tại khu vực nghiên cứu
- Thực hiện các bản vẽ nền hiện trạng của khu vực nghiên cứu
- Báo cáo kết quả hiện trạng cho giảng viên hướng dẫn
- Thực hiện lập nhiệm vụ thiết kế cho đồ án

Phần 3: Xây dựng ý tưởng và triển khai đề xuất cho đồ án

- Thực hiện xây dựng ý tưởng cho đồ án dựa trên các yêu cầu từ nhiệm vụ thiết kế - Triển khai các ý tưởng và đề xuất chi tiết sau khi báo cáo và nghe góp ý từ giảng viên hướng dẫn.

Phần 4: Cấu trúc chung đồ án thực

hành - Nộp pano khổ lớn, bao gồm:

- + Lý do chọn đề tài
- + Các thông tin hiện trạng khu vực nghiên cứu
- + Các tư liệu, các lý thuyết gắn với đề tài
- + Ý tưởng thiết kế
- + Triển khai thiết kế

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ GIAO NHIỆM VỤ 1.1 Giới thiệu chung về nội dung và nhiệm vụ của đồ án. Tổng hợp lại các kiến thức lý thuyết về những phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu có thể vận dụng, các yếu tố cần lưu ý liên quan đến địa điểm nghiên cứu. 1.2 Phân chia các nhóm học viên, giảng viên hướng dẫn trực tiếp, cũng như khu vực, chủ đề hay câu hỏi nghiên cứu tương ứng với từng nhóm. 1.3 Cung cấp các tài liệu tham khảo để học viên chuẩn bị (bản đồ, ảnh vệ tinh, báo cáo và sách đã xuất bản...).	CDR1-4	

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 2: THU THẬP DỮ LIỆU THỰC ĐỊA 2.1 Tham quan địa điểm nghiên cứu (tất cả học viên và nhóm giảng viên phụ trách). 2.2 Hướng dẫn các học viên áp dụng những phương pháp khác nhau để thu thập dữ liệu trực tiếp từ thực địa theo khu vực hoặc chủ đề đã được phân công (khảo sát, ghi chép, đo vẽ, chụp ảnh, phỏng vấn, lập phiếu điều tra...). Lưu ý học viên các vấn đề có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của dữ liệu. 2.3 Hướng dẫn học viên bổ sung và hoàn thiện cơ sở dữ liệu với thông tin từ các nguồn khác.	CDR1-4	
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ DỮ LIỆU 3.1 Tổng hợp và phân tích dữ liệu đã có để đưa ra các đánh giá sơ bộ ban đầu. 3.2 Xác thực các đánh giá sơ bộ bằng việc kiểm tra lại độ tin cậy và hoàn thiện của thông tin. Tiếp tục quá trình thu thập để bổ sung dữ liệu nếu cần thiết. 3.3 Trình bày kết quả thu được dưới dạng biểu đồ/sơ đồ cũng như các hình thức đồ họa phù hợp khác nhằm khái quát hóa thông tin.	CDR1-4	

Nội dung <i>(Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
CHƯƠNG 4: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ VÀ LẬP NHIỆM VỤ CAN THIỆP/QUẢN LÝ 4.1 Hướng dẫn học viên nhận diện cụ thể các vấn đề tồn tại trên cơ sở những phân tích và đánh giá có được. Do tính liên ngành của lĩnh vực quản lý đô thị, các vấn đề này không nhất thiết là kết quả trực tiếp từ các nghiên cứu khu vực hay chủ đề chuyên biệt mà thường phản ánh những tác động qua lại hữu cơ giữa chúng. 4.2 Tham khảo và tập hợp các định hướng chính sách và tiêu chuẩn có liên quan, các ý kiến đóng góp về nguyện vọng của người dân. 4.3 Xây dựng nhiệm vụ cụ thể cho các kế hoạch hành động và quản lý về sau, trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí đô thị bền vững.	CĐR1-6	
CHƯƠNG 5: BẢO VỆ ĐỒ ÁN 5.1 Học viên thuyết trình về quá trình và kết quả của đồ án trước hội đồng với các giảng viên hướng dẫn, có thể bao gồm các khách mời như chuyên gia hay đại diện chính quyền và cộng đồng dân cư. 5.2 Thực hiện các hiệu chỉnh nếu cần cho bản báo cáo cuối cùng trước khi nộp lại (file trình chiếu PowerPoint kèm hồ sơ thuyết minh).	CĐR1-6	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CDR nào của HP?
1.	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3
2.	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3
3.	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3
4.	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. *The Death and Life of Great American Cities*, Jane Jacobs, Random House, 1961.

HL2. *The Livable City: Revitalizing Urban Communities*, Partners for Livable Communities, McGraw-Hill, 2000.

HL3. *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ (Nghiên cứu địa lý nhân văn)*, Pierre Gourou, NXB Trẻ, 2004; dịch từ bản tiếng Pháp *Les Paysans du Delta tonkinois (Etude de géographie humaine)*, Les Editions d'Art et d'Histoire, Paris, 1936.

HL4. *Hà Nội - Chu kỳ của những đổi thay*, Pierre Clément và Nathalie Lancet (chủ biên), NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005.

7.2. Học liệu tham khảo

HL5. *Human Aspects of Urban Form: Towards a Man-Environment Approach to Urban Form and Design*, Amos Rapoport, Oxford, Pergamon Press, 1977.

HL6. *Hà Nội - Tiểu sử một đô thị*, William Stewart Logan, NXB Hà Nội, 2010.

HL7. *Bộ chỉ số (KPI) Đô thị Thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025*, Bộ Thông tin và Truyền thông, 2019.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CDR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CDR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Tiểu luận báo cáo giữa kỳ	30%	CDR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Thuyết trình bảo vệ đồ án	60%	CDR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

THỰC TẬP LIÊN NGÀNH VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Thực tập liên ngành về quản lý phát triển đô thị

Tên học phần (Tiếng Anh): *Interdisciplinary Internship*

- Mã số học phần: UDM6201

- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 15/30/00

- Loại học phần: TT

1.2 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: TS Vũ Hoài Đức

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Họ và tên: TS Đinh Thế Anh

Đơn vị công tác: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần hướng tới việc tạo môi trường thực hành thực tế cho người học. Việc thực hành sẽ được tiến hành chủ yếu trong khuôn khổ các dự án liên quan đến phát triển đô thị là các đối tác của khoa Các khoa học liên ngành hoặc tại các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phát triển đô thị. Thông qua việc thực tập, người học sẽ được bổ sung và hoàn thiện các kỹ năng giúp đáp ứng các nhu cầu về công việc trong tương lai. Ngoài ra, việc thực tập góp phần xây dựng ý tưởng, chọn mảng vấn đề cho luận văn tốt nghiệp của người học.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- **Về kiến thức:** Học phần hướng tới việc tạo một môi trường thực hành thực tế cho người học thông qua làm việc tại các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý đô thị. Thông qua đó, người học có thể ứng dụng và đánh giá các kiến thức mình đã học trong môi trường thực tế.
- **Về kỹ năng:** Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng chuyên môn, ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường thực tế.
- **Các mục tiêu khác:** Đối với người học là những nhà quản lý, học phần sẽ giúp ích cho họ trong việc đánh giá các kiến thức và kinh nghiệm của mình trong một bối cảnh cụ thể. Từ đó, giúp ích cho công tác sau này tại cơ quan chủ quản.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần này trang bị cho học viên</i>	Mục tiêu học phần đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Thực tập nghề nghiệp nhằm tăng cường khả năng làm việc trong thực tế của học viên; giúp học viên cập nhật được các bài toán thực tiễn trong tư vấn, quản lý phát triển đô thị.	“K,S1.1-S1.6”
MT2	Giúp học viên rèn luyện kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, làm việc trong môi trường đa văn hóa; Giúp học viên vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào công việc cụ thể.	“S2.3”
MT3	Cầu thị, tôn trọng văn hóa tổ chức; sẵn sàng lắng nghe, học hỏi; có tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong thực tập, thực tế.	“M, R”

(*) Xem file Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CDR1	Vận dụng được các kiến thức đã học về quản trị đô thị thông minh và bền vững trong làm việc thực tiễn về đô thị tại các đơn vị tư vấn, quản lý đô thị (địa điểm tiếp nhận thực tập sinh).	MT1

CDR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CDR2	Quan sát và phát hiện được các vấn đề/ công việc cần thực hiện trong thực tế. Đưa ra ý kiến nhận định, đánh giá về các vấn đề nảy sinh trong công việc. Ứng dụng được các phương pháp, công cụ phù hợp cho từng bài toán của thực tiễn. Đề xuất được giải pháp và tham gia thực hiện/ hoàn thiện được sản phẩm theo yêu cầu của công việc.	MT2
CDR3	Thái độ cầu thị, sẵn sàng học hỏi. Lắng nghe, chủ động và đúc rút các bài học được từ quá trình thực tập, thực tế	MT3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học viên được tham gia môn “Thực tập liên ngành về phát triển đô thị” đã được học các học phần của chương trình Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị, với các kiến thức đã học bao gồm các mảng sau:

- Đô thị và bối cảnh phát triển đô thị
- Môi trường đô thị bền vững
- Kinh tế & tài chính cho phát triển đô thị
- Dân cư và xã hội đô thị
- Quy hoạch chiến lược phát triển đô thị
- Công cụ tích hợp trong quản lý phát triển đô thị

Ngoài các môn học thuộc các mảng trên, các học viên đã được rèn luyện các kỹ năng phục vụ môi trường chuyên nghiệp như kỹ năng giao tiếp, điều hành, làm việc nhóm, vv.

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CDR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
1: TỔNG QUAN VỀ ĐỊA BÀN THỰC TẬP	CDR2	HL1
2: CÔNG VIỆC THỰC TIỄN 2.1. Công việc 1	CDR1,2,3	HL1

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CĐR nào của học phần?	Học liệu sử dụng
2.2. Công việc 2 ...		
3: VĂN BẢN, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN 3.1. Luật 3.2. Nghị định 3.3. Nghị quyết 3.4. Quyết định ...	CĐR1, 2, 3	HL2
4: MỐI LIÊN HỆ GIỮA KIẾN THỨC THỰC TIỄN VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ...	CĐR1, 2, 3	HL1
5: KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ 5.1. Khảo sát điền dã, tiếp cận thực địa khu vực phát triển đô thị 5.2. Điều tra xã hội học, phỏng vấn với lãnh đạo địa phương, cư dân địa phương 5.3. Khảo sát đối tượng, hoạt động của các ngành, lĩnh vực có liên quan đến công tác quản lý phát triển đô thị		HL1, 2
6: NGHIÊN CỨU CÁCH THỨC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ...	CĐR1,2,3	HL2, 3, 4, 5

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR nào của HP?
1.	Thuyết giảng trên lớp	CĐR 1, 2, 3
2.	Gửi tài liệu nghiên cứu trước	CĐR 1, 2, 3
3.	Thảo luận nhóm	CĐR 1, 2, 3
4.	Nghiên cứu tình huống	CĐR 1, 2, 3

7. HỌC LIỆU

7.1. Học liệu bắt buộc

HL1. Tài liệu do cơ quan, đơn vị học viên thực tập ban hành, cung cấp

HL2. Các văn bản pháp luật của nhà nước có liên quan đến công việc thực tiễn

7.2. Học liệu tham khảo

HL3. Bộ chỉ số (KPI) Đô thị Thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, Bộ Thông tin và Truyền thông, 2019.

HL4. Các bộ chỉ số phát triển bền vững trên thế giới và Việt Nam.

HL5. Các sách Việt Nam về quy hoạch đô thị và quản lý theo chuyên ngành.

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Tính chất	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Trọng số	Đo lường CĐR
Thường xuyên	Chuyên cần	10%	CĐR 1, 2, 3
Giữa kỳ	Đề cương báo cáo thực tập	30%	CĐR 1, 2, 3
Kết thúc học phần	Báo cáo	60%	CĐR 1, 2, 3

9. HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC VÀ CÁC QUI TẮC CỦA LỚP HỌC

9.1. Hướng dẫn học viên tự học:

- Học viên cần dành thời gian mỗi tuần để đọc học liệu và chuẩn bị bài cũng như tìm hiểu thêm những thông tin liên quan

9.2. Các qui tắc của lớp học:

- Lớp học được tổ chức tại cơ sở đào tạo theo thời khóa biểu do bộ phận phụ trách đào tạo sắp xếp
- Người học cần tham gia tích cực vào việc thảo luận trực tiếp trên lớp